ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 303 /GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2024)

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG LỘC PHÁT VIỆT NAM

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: . . . tháng . . . năm . . . . . tại:

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPBank)

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668 *Fax: (84 24) 62 669 669*

Website: www.lpbank.com.vn

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS))

Trụ sở chính: Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43 - 45 - 47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198 *Fax: (84 28) 35 146 799*

Website: www.lpbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Ánh Vân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: *(84 24) 62 668 668*

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN LỘC PHÁT VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024

Đợt 1: Quý IV/2024 - Quý I/2025

- Trái phiếu LPB7Y202401 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 - Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 2.900.000.000.000 VND (hai nghìn chín trăm tỷ Đồng) ("**Trái Phiếu LPB7Y202401**").
- Trái phiếu LPB10Y202402 có kỳ hạn 10 (mười) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 - Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng) ("**Trái Phiếu LPB10Y202402**").

Đợt 2: Quý I/2025

- Trái phiếu LPB7Y202403 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ Đồng) ("**Trái Phiếu LPB7Y202403**").
- Trái phiếu LPB10Y202404 có kỳ hạn 10 (mười) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng) ("**Trái Phiếu LPB10Y202404**").

*Sau đây được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**" và "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.*

Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LPBank theo quy định hiện hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

Tổng số lượng Các Trái Phiếu được chào bán: 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu.

Tổng giá trị Các Trái Phiếu được chào bán (tính theo mệnh giá): 4.000.000.000.000 VND *(bằng chữ: bốn nghìn tỷ Đồng).*

Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm và 10 (mười) năm.

Lãi suất:

- Đối với Trái Phiếu kỳ hạn 07 (bảy) năm, Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,9%/năm.
- Đối với Trái Phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm, Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,2%/năm.

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)

Địa chỉ: Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43 - 45 - 47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198 Fax: (84 28) 35 146 799

Website: www.lpbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH KPMG - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 39 461 600 Fax: (84 24) 39 461 601

Website: www.kpmg.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000 Fax: (84 24) 62 885 678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888 Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:

Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating) - Xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
1. Tổ Chức Phát Hành 5
2. Tổ Chức Tư Vấn 5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 6
2. Rủi ro về luật pháp 7
3. Rủi ro lãi suất 8
4. Rủi ro về tín dụng 9
5. Rủi ro về ngoại hối 10
6. Rủi ro về thanh khoản 10
7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng 11
8. Rủi ro của đợt chào bán 11
9. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán 12
10. Rủi ro quản trị ngân hàng 13
11. Rủi ro khác 14
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 20
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành 20
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 23
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành 29
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng 31

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 39

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành 40

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 41

8. Hoạt động kinh doanh 47

9. Thông tin về cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên 85

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng 86

11. Chính sách chi trả cổ tức 123

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 123

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành 124

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, các Đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ các Đợt chào bán 125

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 125

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 126

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 126

2. Tình hình tài chính 133

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành 141

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm 142

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 143

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo 145

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 146

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán 146

2. Định nghĩa 147

3. Tên Trái Phiếu 150

4. Loại Trái Phiếu 151

5. Mệnh giá 151

6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán 151

7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá 152

8. Kỳ hạn Trái Phiếu 152

9. Lãi Trái Phiếu 152

10. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu 156

11. Giá chào bán 157

12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động 157

13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu 157

14. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký 160

15. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu 161

16. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu 162

17. Phương thức phân phối 164

18. Đăng ký mua Trái Phiếu 164

19. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu 167

20. Tài Khoản Phong Toả nhận tiền mua Trái Phiếu 169

21. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành 169

22. Các loại thuế có liên quan 170

23. Thông tin cam kết 171

24. Các điều khoản khác 173

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 177

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 177

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu 177

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu 179

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 184

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 185

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN 186

XII. PHỤ LỤC 188

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Ông Nguyễn Đức Thụy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Vũ Quốc Khánh	Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Ánh Vân	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Gấm	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024 ("**Bản Cáo Bạch**") này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành Trái Phiếu số 16092024/HDTV/LPB-SHS/02 ngày 16/09/2024 với Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi

đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng ở hầu hết các ngành. Tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05%, là một trong những điểm sáng kinh tế của khu vực cũng như thế giới. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022 nhưng xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức tăng cao nhất trong 05 năm trở lại đây với FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, FDI thực hiện đạt 23,1 tỷ USD. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát.

Trong 09 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,82%, thể hiện rõ xu hướng hồi phục của nền kinh tế ở nhiều lĩnh vực, tạo động lực thu hút và thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội. Cụ thể, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 09 tháng đầu năm 2024 theo giá hiện hành đạt 2.417,2 nghìn tỷ VND, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2023. FDI thực hiện tại Việt Nam trong 09 tháng đầu năm 2024 đạt 17,34 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong 09 tháng đầu năm 2024 đạt 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,79 tỷ USD. Về tình hình lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 09 tháng đầu năm 2024 tăng 3,88%, nằm trong mức lạm phát mục tiêu của Chính Phủ.

Trong năm 2024, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan: (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; xung đột chính trị, quân sự tiếp tục kéo dài tại Nga - Ukraine và khu vực Trung Đông; rủi ro suy thoái kinh tế; (ii) tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới ảnh hưởng đến thanh khoản và lãi suất thị trường tài chính toàn cầu và trong nước; và (iii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp... Các rủi ro nêu trên đã gây ra tác động tiêu cực toàn diện và sâu sắc đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP thấp và chậm được cải thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

LPBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên, LPBank hàng năm đều nghiên cứu, phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vi mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như LPBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13. Năm 2024, Quốc hội đã thông qua một số các Luật mới gồm: Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và dự kiến nhiều văn bản hướng dẫn, đặc biệt Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 trừ một số điều khoản có hiệu lực từ 01/08/2024. Theo đó, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đưa ra các quy định nhằm hạn chế tình trạng thao túng, chi phối TCTD, hoàn thiện hành lang pháp lý để xử lý TCTD

yếu kém, đồng thời bổ sung 01 chương về ngân hàng chính sách... Chính phủ và NHNN cũng đã ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có LPBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Lĩnh vực tài chính, tiền tệ luôn là một lĩnh vực nhạy cảm, chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật và có mối quan hệ, ảnh hưởng sâu rộng đến chính các TCTD cũng như các nhà đầu tư, khách hàng. Trong khi đó, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, đồng thời phù hợp với thực tế tình hình hoạt động kinh doanh trong nước. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro pháp lý, LPBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LPBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Điều hành về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

3. Rủi ro lãi suất

Hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản công nợ cụ thể.

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi và gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh.

Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: LPBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng bao gồm: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất, thay đổi thu nhập lãi thuần và thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu. Các công cụ này được LPBank thường xuyên đo lường và giám sát.

Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: LPBank thực hiện đo lường và giám sát hàng ngày với hệ thống các hạn mức như Hạn mức rủi ro lãi suất đối với danh mục sản phẩm giao dịch, Hạn mức về tổng trạng thái rủi ro lãi suất trên Sổ kinh doanh, Hạn mức cắt lỗ...

Tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo kỳ định lại lãi suất, thời hạn này có thể

sớm hơn thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất thực tế tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Ngày định giá lại tài sản và ngày đáo hạn dự kiến có thể khác so với ngày quy định trong hợp đồng, đặc biệt với ngày đáo hạn tiền gửi của khách hàng.

LPBank thường xuyên cập nhật lãi suất huy động/cho vay phù hợp với diễn biến thị trường, theo định hướng của NHNN đồng thời phù hợp với biên lợi nhuận đặt ra của Ngân hàng.

LPBank đã hoàn thành và áp dụng Chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III trong công tác Quản lý rủi ro nói chung và Quản lý rủi ro lãi suất nói riêng.

4. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LPBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ các yếu tố rủi ro khách quan như môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện/có biến động, thiên tai dịch bệnh như Covid-19, yếu tố bất khả kháng ảnh hưởng trên diện rộng đến môi trường kinh doanh, hay sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu. Rủi ro tín dụng đến từ các yếu tố chủ quan từ khách hàng vay vốn, thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LPBank và đòi hỏi LPBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LPBank triển khai chặt chẽ công tác quản trị rủi ro tín dụng xuyên suốt từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) đồng thời chú trọng đầu tư vào hệ thống quản trị rủi ro thông qua hệ thống công nghệ hiện đại:

- Trong công tác thẩm định và phê duyệt: Ngân hàng chuyển dịch theo định hướng phê duyệt tín dụng tập trung tại Hội sở, bên cạnh đó, Ngân hàng cũng có phân cấp thẩm quyền cho ĐVKD vừa đảm bảo tính chủ động của ĐVKD trong công tác cấp tín dụng vừa đảm bảo tính độc lập, khách quan trong bối cảnh LPBank triển khai tăng cường bán lẻ.
- Rủi ro tín dụng được nhận diện sớm, kiểm soát, xử lý qua các công cụ phân tích dữ liệu hệ thống, kiểm tra trực tiếp bởi 3 tuyến phòng thủ. Theo đó, các bộ phận nghiệp vụ chủ động xác định nguyên nhân, đo lường, đánh giá chi tiết để có các giải pháp giảm thiểu, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.
- Công tác quản trị danh mục giúp kiểm soát đảm bảo tuân thủ các hạn mức tín dụng và các tỷ lệ đảm bảo an toàn, phân tích các thay đổi trên toàn danh mục để dự báo sớm các biến động có thể dẫn đến rủi ro, thực hiện đề xuất thay đổi các chính sách có liên quan.
- Công tác xử lý nợ luôn luôn được chú trọng, tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu.

5. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi LPBank có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng.

Để hạn chế rủi ro này, LPBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LPBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Hạn mức về tổng trạng thái ngoại tệ dương, tổng trạng thái ngoại tệ âm, Hạn mức cho giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn… Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LPBank sử dụng linh hoạt thông qua các công cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LPBank trong từng thời kỳ.

6. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LPBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LPBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LPBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LPBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

LPBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. Định kỳ 06 tháng, Ngân hàng thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản trong đó bao gồm các kịch bản có diễn biến bất lợi (khách hàng rút tiền đột xuất với khối lượng lớn, các khoản nợ quá hạn gia tăng...) nhằm đánh giá tác động đối với thanh khoản của Ngân hàng và các chỉ tiêu an toàn thanh khoản. Từ đó, Ngân hàng lập kế hoạch dự phòng, dự kiến các biện pháp xử lý về nguồn vốn, sử dụng vốn, dòng tiền tương lai, đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng được thông suốt.

Năm 2023, LPBank đã hoàn thành xây Khung kế hoạch dự phòng thanh khoản giúp Ngân hàng đánh giá được sớm những thay đổi dự kiến trên bảng cân đối tài sản, dự kiến dòng tiền vào, dòng

tiền ra và thiếu hụt thanh khoản thông qua các dấu hiệu cảnh báo sớm, từ đó chủ động đưa ra các phương án xử lý, tìm kiếm nguồn vốn thích hợp, kế hoạch truyền thông cho tình huống diễn biến bất lợi về thanh khoản và trong các trường hợp không đáp ứng được các yêu cầu về thanh khoản.

Hiện tại, LPBank đang triển khai đo lường các tỷ lệ thanh khoản theo chuẩn mực của Basel III bao gồm Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản - LCR, Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng - NSFR trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản. Theo đó với việc sử dụng các phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại, đáp ứng quy định của NHNN và các chuẩn mực quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế, Ngân hàng hướng tới xây dựng và vận hành hệ thống ALM quản lý tài sản Nợ - Có theo thông lệ quốc tế nhằm tự động các báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, cung cấp thông tin đa chiều, kịp thời và chính xác phục vụ công tác quản lý rủi ro thanh khoản.

7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng vi phạm cam kết theo thỏa thuận và/hoặc mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng. Khi đó LPBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LPBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LPBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào việc thẩm định, đánh giá, xếp hạng tín dụng khách hàng. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi lãi suất, cam kết mua bán giấy tờ có giá, thực hiện bảo lãnh ngược (thu xếp bảo lãnh từ ngân hàng khác để đảm bảo khả năng thanh toán), thực hiện đánh giá rủi ro định kỳ, bảo hiểm rủi ro tín dụng các cam kết khác để đảm bảo kiểm soát và ngăn ngừa rủi ro.

8. Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần này, LPBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, LPBank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn trung, dài hạn

của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

9. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành.

Do đó, trong trường hợp LPBank phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của LPBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm của LPBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà LPBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Để đủ điều kiện được tính vào vốn cấp 2 của LPBank, Trái Phiếu chỉ được LPBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- LPBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính đó của LPBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của LPBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm LPBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu LPBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Các Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

10. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban Điều hành, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi, lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Để giảm thiểu rủi ro, LPBank luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, LPBank luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

11. Rủi ro khác

Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, LPBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro. Theo đó, cơ cấu các ngành nghề lĩnh vực trong nền kinh tế luôn được Ngân hàng chú trọng và phân bổ. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thiết lập hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và quy định nội bộ của LPBank; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lí kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro liên quan đến những sự cố gây ra tổn thất, có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận), do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng do hệ thống quy định/quy trình không hiệu quả, hoặc do bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian…).

Công tác quản lý rủi ro hoạt động (RRHĐ) của LPBank đã có nhiều chuyển biến với việc triển

khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHĐ; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên, trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát các quy định/quy trình trong quá trình chuyển đổi mô hình, chuyển đổi hệ thống corebanking và chuyển đổi số của Ngân hàng đảm bảo hệ thống văn bản đầy đủ, cập nhật và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ...) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao công tác quản trị rủi ro, phòng chống gian lận, LPBank đang nghiên cứu triển khai dự án phòng chống gian lận trên toàn hệ thống.

Công tác quản lý RRHĐ được nâng cấp với việc đầu tư triển khai các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro (i) Tiếp tục duy trì Đơn Bảo hiểm toàn diện Ngân hàng và tội phạm máy tính (BBB&ECC) nhằm bảo vệ LPBank trước các tổn thất lớn phát sinh từ rủi ro gian lận, nâng cao năng lực, uy tín của LPBank; và (ii) Ngân hàng duy trì triển khai dự án Pentest (đánh giá thâm nhập thử nghiệm và dò quét lỗ hổng) với phạm vi tập trung vào các hệ thống trọng yếu nhằm nâng cao an toàn hệ thống CNTT đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn bảo mật hệ thống CNTT.

Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, LPBank cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa quản lý RRHĐ thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro.

Về mô hình cơ cấu tổ chức, LPBank đã bổ sung thêm (i) Chức năng quản lý rủi ro hệ thống CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị RRHĐ phát sinh trong lĩnh vực CNTT và số hóa quy trình hoạt động/quy trình giao dịch; và (ii) Chức năng quản lý rủi ro môi trường và xã hội nhằm quản lý chuyên biệt cho rủi ro về môi trường và xã hội và hướng tới phát triển bền vững và toàn diện.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của các yếu tố thị trường như lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường.

LPBank thực hiện việc kiểm soát rủi ro thị trường trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Hệ thống các hạn mức

rủi ro thị trường liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)

Hệ thống CNTT tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LPBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LPBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, Ngân hàng đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại LPBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LPBank.

Với mục tiêu "An toàn - Chính xác - Hiệu quả", Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định quy trình đồng bộ đảm bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố nâng cao uy tín của LPBank với khách hàng.

Khả năng ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu về quản trị, điều hành và quản lý rủi ro:

- Ứng dụng CNTT luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị, điều hành và quản lý rủi ro của Ngân hàng nhằm phục vụ công tác xây dựng chiến lược phát triển Ngân hàng, hỗ trợ cho việc ra quyết định quản lý, hỗ trợ các hoạt động tác nghiệp, hỗ trợ kinh doanh tạo lợi thế cạnh tranh và giúp giảm thiểu rủi ro, tổn thất ở mức thấp nhất cho Ngân hàng.
- Ngân hàng đã hoàn thành triển khai dự án tư vấn chuyển đổi số với IBM trong năm 2022, kết quả của dự án đưa ra chiến lược chuyển đổi số LPBank trong 5 năm. Năm 2023, Ngân hàng đã tiến hành nâng cấp toàn diện về mặt hạ tầng công nghệ thông qua việc tái cấu trúc toàn bộ Trung tâm dữ liệu tại Hà Nội bằng việc mua sắm những trang thiết bị mới, hiện đại có thể đảm bảo nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 3 - 5 năm tới. Song song với đó, Ngân hàng cũng đã tiến hành triển khai đồng loạt nhiều dự án lớn tập

trung theo định hướng hướng tới khách hàng và các dự án giúp nâng cao hiệu quả hoạt động Ngân hàng.

- LPBank vẫn đang tiếp tục hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin bằng cách triển khai các ứng dụng, giải pháp để đáp ứng yêu cầu về quản trị, điều hành và quản lý rủi ro như:

+ Chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi Core Banking T24 phiên bản R20.

+ Triển khai mới phần mềm Kondor Treasury Front-to-Back.

+ Nâng cấp mobile App Ngân hàng số LPBank cho KHCN (nâng cấp kiến trúc kỹ thuật và bổ sung nhiều danh mục dịch vụ mới).

+ Triển khai mới mobile App cho KHDN.

+ Triển khai ký số từ xa với Viettel.

+ Tiếp tục triển khai Ngân hàng tự động AutoBank.

+ Triển khai mới hệ thống L-Office (văn phòng không giấy và số hóa luồng trình ký) sử dụng trên đa nền tảng (website, mobile).

+ Tiếp tục mở rộng tự động hóa quy trình và báo cáo qua giải pháp RPA.

+ Nghiên cứu triển khai các giải pháp xác thực và định danh khách hàng mới: Soft OTP, eKYC, Biometric.

+ Nghiên cứu triển khai các Dự án phục vụ khách hàng như Trợ lý Ảo (Chatbot), Trợ lý giọng nói (Voicebot), Tổng đài đa kênh.

+ Nghiên cứu triển khai nhóm ứng dụng CRM/Sales App/Loyalty phục vụ bán hàng cho nhân viên kinh doanh và cộng tác viên.

+ Nghiên cứu triển khai mới tự động hóa quy trình với dự án BPM.

+ Nghiên cứu triển khai nền tảng Open API.

Ban lãnh đạo LPBank luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác phòng ngừa và bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trong Ngân hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của NHNN thông qua việc:

- Ban hành đầy đủ bộ văn bản (quy chế, quy trình, quy định...) về an ninh thông tin (ANTT) tuân thủ theo Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng của NHNN.
- Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn Quốc tế về ANTT phù hợp với pháp luật Việt Nam.
- Thực hiện đánh giá rủi ro hệ thống CNTT định kỳ hàng năm.
- Thực hiện dự báo và kiểm tra tính hoạt động liên tục của hệ thống CNTT trong Ngân hàng,

đảm bảo tính sẵn sàng cao đối với các dịch vụ Ngân hàng cung cấp.

- Thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức ANTT cho toàn bộ hơn 10.000 người dùng trong Ngân hàng.
- Đầu tư, nâng cấp các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm...) nhằm đảm bảo an ninh CNTT cho Ngân hàng như:
  - ✓ Giải pháp săn tìm các mối đe doạ hiện hữu Threat Hunting của Team T5.
  - ✓ Giải pháp bảo mật toàn diện hệ thống máy chủ trong trung tâm dữ liệu.
  - ✓ Thuê tư vấn đánh giá an ninh thông tin hệ thống thẻ theo tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCIDSS V3.2.
  - ✓ Thuê tư vấn đánh giá an ninh thông tin hệ thống chuyển tiền quốc tế Swift theo tiêu chuẩn quốc tế CSCF-2021 của tổ chức SWIFT.
  - ✓ Thuê đối tác đánh giá, kiểm thử an toàn thông tin các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, đồng thời thực hiện nhiều biện pháp khắc phục các lỗ hổng tìm ra trong báo cáo kiểm thử.
  - ✓ Thực hiện đầu tư giải pháp dò quét lỗ hổng website, hệ điều hành trong trung tâm dữ liệu.
  - ✓ Thực hiện đầu tư giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu nâng cao của Oracle đảm bảo tính toàn vẹn, tính bảo mật trong công tác lưu trữ và trao đổi dữ liệu ở mức cơ sở dữ liệu.
  - ✓ Nâng cấp các kết nối, trình duyệt theo chuẩn giao thức truyền tải siêu bảo mật HTTPS, TLS 1.2, PulseSecure…
  - ✓ Nâng cấp và triển khai xác thực truy cập và giao dịch đa yếu tố (MFA).

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố… mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ đe dọa đến sự an toàn về con người, tài sản của LPBank đồng thời tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh liên tục của Ngân hàng. Nhận thức sâu sắc về rủi ro này, LPBank đã chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục cho các Đơn vị trên toàn hệ thống (Hội sở và các ĐVKD) trong đó thiết lập các kịch bản ứng phó với từng trường hợp rủi ro nhằm sẵn sàng kế hoạch ứng phó và đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh liên tục trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề này sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của LPBank có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LPBank.

Quy định liên quan Nhà Đầu Tư nước ngoài

Đối với loại trái phiếu do LPBank đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư trong nước cho Nhà Đầu Tư nước ngoài.

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam) và Nhà Đầu Tư nước ngoài phải hoàn toàn tuân thủ các quy định liên quan.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG LỘC PHÁT VIỆT NAM.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

"LPBank", "Tổ Chức Phát Hành", "Ngân hàng", "Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam": Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

"ĐHĐCĐ": Đại hội đồng Cổ đông

"HĐQT": Hội đồng Quản trị

"HĐTV": Hội đồng Thành viên

"NHNN": Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

"NHTM": Ngân hàng thương mại

"NIM": Biên lợi nhuận ròng

"NPL": Tỷ lệ nợ xấu

"BKS": Ban Kiểm soát

"BCTC": Báo cáo tài chính

"CASA": Tiền gửi không kỳ hạn

"CAR": Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

"CCCD": Căn cước công dân

"CMND": Chứng minh nhân dân

"CNTT": Công nghệ Thông tin

"ĐVKD": Đơn vị Kinh doanh

"LNTT": Lợi nhuận trước thuế

"LNST": Lợi nhuận sau thuế

"PGDBĐ": Phòng Giao dịch Bưu điện

"HNX": Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

"HOSE": Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

"UPCOM": Sàn Giao dịch Chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết

"TCTD": Tổ chức tín dụng

"TGĐ": Tổng Giám đốc

"TMCP": Thương mại Cổ phần

"TNHH": Trách nhiệm hữu hạn

"TTS": Tổng Tài sản

"USD": Đồng đô la Mỹ

"UBCKNN": Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

"VND": Đồng Việt Nam

"VSDC": Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

"Vốn CSH": Vốn Chủ sở hữu

"PGD": Phòng Giao dịch

"KHCN": Khách hàng Cá nhân

"KHDN": Khách hàng Doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về các khoản tiền được liệt kê và tổng số tiền hoặc số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam

Tên viết tắt: LPBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank

Mã cổ phiếu: LPB

Sàn niêm yết cổ phiếu: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Logo: LPBank

Vốn điều lệ: 25.576.164.160.000 VND *(theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023)*

Trụ sở chính: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lpbank.com.vn

Mã số thuế: 6300048638

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 30 ngày 29/12/2023.

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 91/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/03/2008 ("**Giấy phép 91**"); Quyết định số 2486/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày ngày 28/12/2023; Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 do NHNN cấp ngày 15/07/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 91.

(Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Các TCTD có hiệu lực từ ngày 01/07/2024, Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thụy - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Các lĩnh vực hoạt động:

- **Huy động vốn:**
  - Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
  - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
  - Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
  - Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
  - Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.

- **Hoạt động tín dụng:**

  Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.

- **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**

  - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
  - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
  - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
  - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
  - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.

- **Các hoạt động khác:**

  - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
  - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
  - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
  - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
  - Thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
  - Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
  - Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam tiền thân là Ngân hàng TMCP Liên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 28/03/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép 91 là 99 năm kể từ ngày cấp.

Sau hơn 16 năm hoạt động, LPBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam với vốn điều lệ đạt hơn 25.576 tỷ VND. Tại ngày 30/09/2024, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 512 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 11.808 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 2008

- ❑ Thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt với mức vốn điều lệ 3.300 tỷ VND.
- ❑ Khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.
- ❑ Trở thành công ty đại chúng

Năm 2009

- ❑ Tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ VND lên 3.650 tỷ VND theo hình thức chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2010

- ❑ Hợp tác cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.

Năm 2011

- ❑ Tăng vốn điều lệ từ 3.650 tỷ VND lên 5.650 tỷ VND thông qua chuyển đổi 2.000 tỷ VND trái phiếu.

Năm 2012

- ❑ Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm Thị trấn

Năm 2013

- ❑ Nhận Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của

- Tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ VND lên 6.010 tỷ VND thông qua sáp nhập Công ty dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện.
- Khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt.
- Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.

Năm 2014

- Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ VND.
- Được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng "Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam và Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam".

Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Tăng vốn điều lệ lên 6.460 tỷ VND thông qua phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam.

Năm 2015

- Nhận giải thưởng "Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh" do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- Đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.

- Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 - 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
- Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và LPBank.
- Nhận giải thưởng "Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP năm 2013" do Ngân hàng Wells Fargo N.A trao tặng.

Năm 2016

- Nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011 - 2015.
- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam cam kết dành trên 11.000 tỷ VND để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh ở 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã.
- Đổi trụ sở chính tới Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Năm 2017

- Chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng Giao dịch Bưu điện trên toàn quốc.
- Nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
- Được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là

Năm 2018

- Lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- Chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn được nâng lên 1 bậc, từ B2 lên B1. Triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".
- Tăng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức, chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn

Năm 2019

- Chính thức được NHNN chấp thuận tuân thủ sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn.
- Tăng vốn điều lệ lên 8.881 tỷ VND thông qua chi trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu.

14.800 VND/cổ phiếu.

- Là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận được giải Sao Khuê - TOP 10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.

Năm 2020

- Tăng vốn điều lệ lên 9.769 tỷ VND thông qua trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Niêm yết gần 977 triệu cổ phiếu LPB tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Tăng vốn điều lệ lên 10.746 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Hoàn thành tiêu chuẩn Basel II trước thời hạn.

Năm 2021

- Tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu.
- Lợi nhuận đạt mức cao nhất trong lịch sử kể từ khi thành lập, đạt 3.638 tỷ VND lợi nhuận trước thuế.

Năm 2022

- Tháng 03/2022, tăng vốn điều lệ lên 12.386 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.
- Nhận 2 giải thưởng quốc tế từ tổ chức Global Banking and Finance Review (GBAF) và Global Business Outlook (GBO) lần lượt là "Sản phẩm Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2021 - Tín dụng Hưu trí" (Best Banking Product Vietnam 2021 - Retirement Credit) và "Ngân hàng Bán lẻ Phát triển nhanh nhất Việt Nam 2021" (Fastest Growing Retail Bank - Vietnam

2021).

- Tháng 07/2022, tăng vốn điều lệ lên 15.035 tỷ VND thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Kết thúc 31/12/2022, vốn điều lệ đạt 17.291 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 5.690 tỷ VND, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2021.

Năm 2023

- Ngày 23/04/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được tổ chức thành công đã bầu ra Hội đồng Quản trị Ngân hàng nhiệm kỳ 2023 - 2028 và phê duyệt đổi tên viết tắt của Ngân hàng là LPBank.
- Ngày 16/05/2023 tại Hà Nội, ControlCase (tổ chức toàn cầu chuyên đánh giá chất lượng bảo mật quốc tế có trụ sở tại Mỹ) đã trao chứng chỉ tiêu chuẩn bảo mật quốc tế PCI-DSS phiên bản 3.2.1 cho hệ thống thanh toán thẻ và tiêu chuẩn bảo mật CSP cho hệ thống SWIFT cho

Năm 2024

- Lũy kế 09 tháng đầu năm 2024, Lợi nhuận trước thuế đạt 8.818 tỷ VND, tăng 139,19% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 83,98% so với kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Tháng 03/2024, LPBank lọt vào danh sách 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu cao nhất toàn cầu. Bảng xếp hạng được Brand Finance, công ty tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, công bố.
- Tháng 04/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã phê duyệt đổi tên của

LPBank.

- Tháng 08/2023, Moody's giữ nguyên xếp hạng B1, triển vọng Ổn định ở hạng mục Nhà phát hành và tiền gửi nội tệ/ngoại tệ dài hạn của LPBank. Bên cạnh đó, tiêu chí Rủi ro đối tác dài hạn bằng nội tệ/ngoại tệ và tiêu chí Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn của LPBank cũng được Moody's giữ nguyên xếp hạng Ba3.
- Tháng 10/2023, tăng vốn điều lệ lên 25.576 tỷ VND thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Kết thúc 31/12/2023, Lợi nhuận trước thuế đạt 7.039 tỷ VND, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 117% so với kế hoạch.

Ngân hàng thành Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam.

- Ngày 29/04/2024, chính thức đưa vào vận hành hệ thống ngân hàng lõi CoreBanking T24 tiên tiến, tạo nền tảng công nghệ quan trọng để phát triển hoạt động kinh doanh. Với sự kiện này, LPBank được đối tác Temenos vinh danh là ngân hàng triển khai CoreBanking nhanh nhất châu Á.
- Ngày 08/05/2024, VIS Rating đã công bố kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Tổ chức phát hành dài hạn đối với LPBank ở mức A+ với Triển vọng "Ổn định".
- Được NHNN xếp hạng là 1 trong 14 ngân hàng thuộc Nhóm các TCTD có tầm quan trọng nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam năm 2024.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Cơ cấu tổ chức của LPBank bao gồm 14 Khối và 2 Văn phòng/Trung tâm chức năng, cụ thể:

- Khối Ngân hàng Số
- Khối Nguồn vốn
- Khối Xử lý Nợ
- Khối Khách hàng Cá nhân
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn
- Khối Phê duyệt Tín dụng
- Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro
- Khối Quản lý Nguồn Nhân lực
- Khối Vận hành
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Văn phòng
- Khối Kiểm toán nội bộ
- Trung tâm Kiểm soát nội bộ và Tuân thủ
- Văn phòng Chuyển đổi

Các Khối/Văn phòng/Trung tâm thuộc sự điều hành của Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối/Văn phòng/Trung tâm. Mỗi Khối/Văn phòng/Trung tâm chức năng được chia làm nhiều Phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ khách hàng. Giữa các Khối/Văn phòng/Trung tâm có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban toàn hệ thống.

Hiện nay, LPBank đang trong quá trình thay đổi cơ cấu tổ chức, có tổng cộng 08 Khối và 01 Văn phòng, bao gồm: Khối Ngân hàng Doanh nghiệp, Khối Ngân hàng Bán lẻ, Khối Thị trường và Quản trị Tài chính, Khối Vận hành, Khối Kiểm toán Nội bộ, Khối Nhân sự & Dịch vụ nội bộ, Khối Quản trị rủi ro, Khối Công nghệ Thông tin và Văn phòng Quản trị.

LPBank sẽ thực hiện cập nhật thông tin về sơ đồ tổ chức, cơ cấu bộ máy quản lý và chức năng, nhiệm vụ của từng Khối/Văn phòng chức năng khi đã hoàn thành quá trình thay đổi cơ cấu tổ chức này.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của LPBank

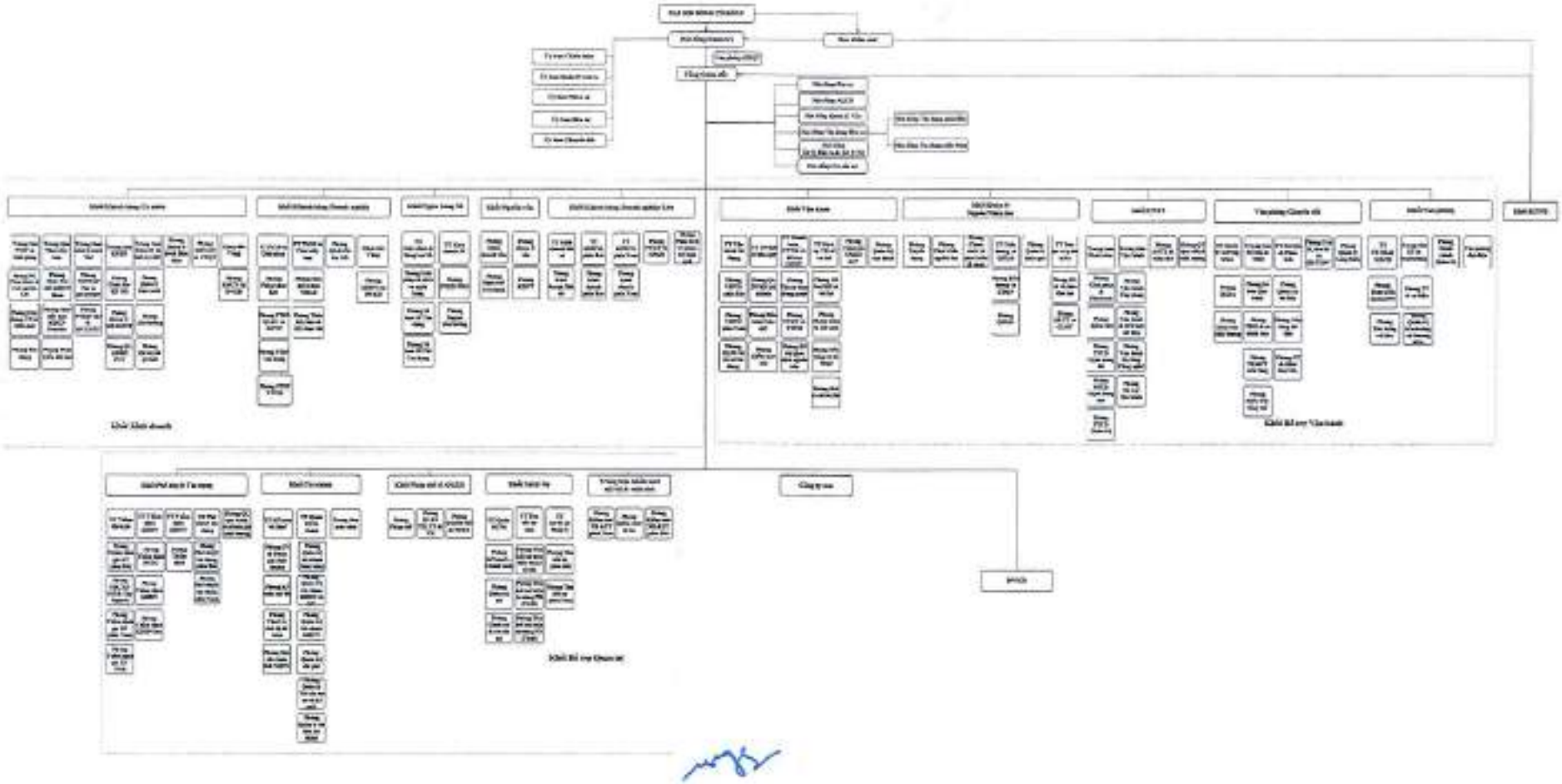

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của LPBank

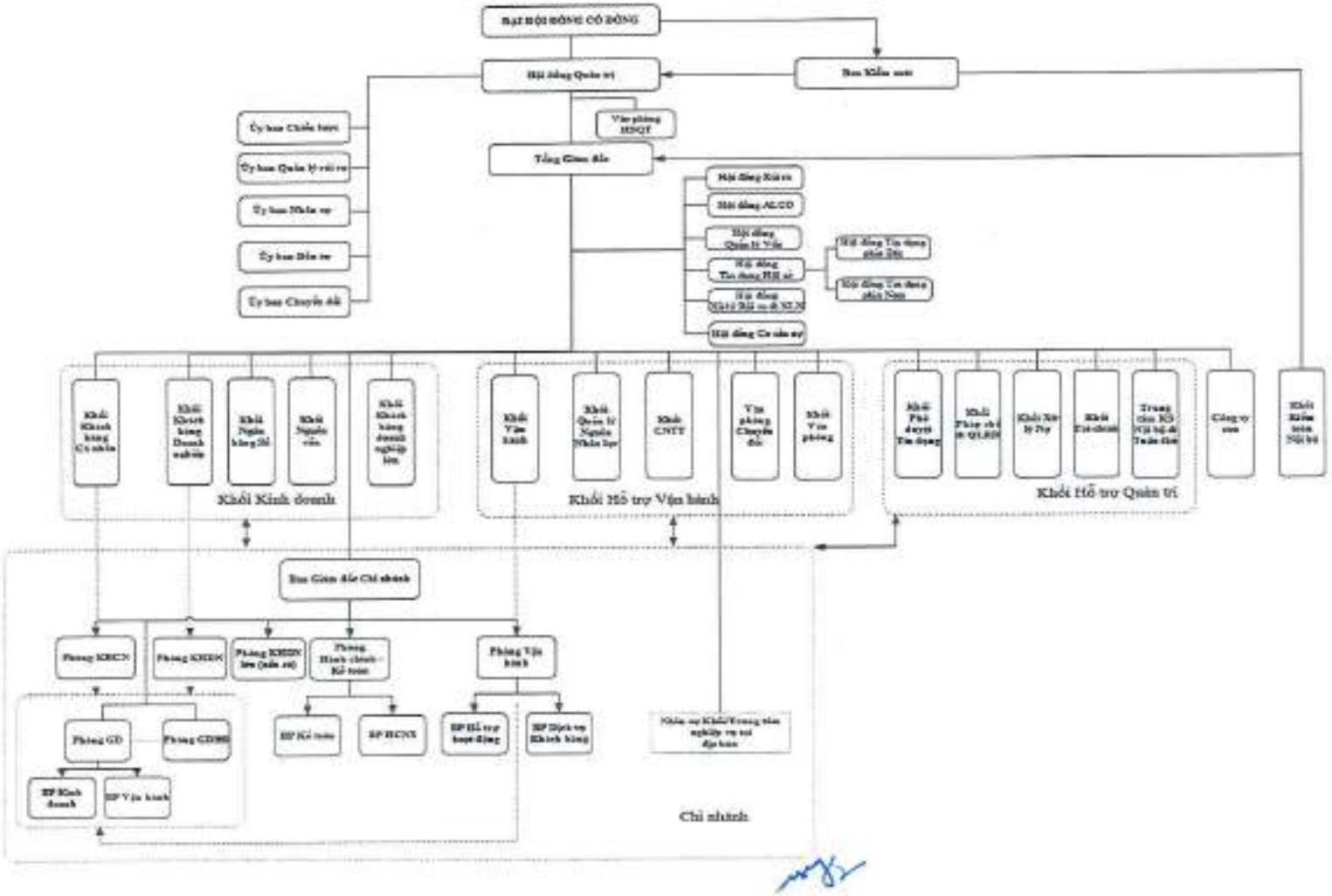

- **Đại Hội đồng Cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của Ngân hàng;
- Thông qua phương án góp vốn, mua bán cổ phần của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàngghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ, cổ đông lớn, người có liên quan của

Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

- **Hội đồng Quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của HĐQT;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên

quan.

- **Ban Kiểm Soát**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản khác của LPBank.

- **Ban Điều hành và Kế toán trưởng**

Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối/Văn phòng nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LPBank. Các thành viên trong Ban Điều hành và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài

chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của Luật Các TCTD;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

- **Các Ủy ban:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
- **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các vấn đề do từng Hội đồng phụ trách.
- **Khối Công nghệ Thông tin**

  Tham mưu, nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển CNTT; quản lý và vận hành hệ thống CNTT của Ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trong toàn hệ thống Ngân hàng.

- **Khối Xử lý Nợ**

Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền về các vấn đề:

- Quản trị nợ và xử lý các khoản nợ cần xử lý trên toàn hệ thống;
- Xây dựng kế hoạch thu hồi nợ và các văn bản nghiệp vụ, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy thu hồi nợ;
- Tổ chức triển khai các biện pháp xử lý nợ và các chỉ đạo của Tổng Giám đốc về công tác xử lý nợ;
- Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thu hồi nợ thực hiện đúng quy trình xử lý nợ của Ngân hàng và phê duyệt biện pháp xử lý nợ của cấp có thẩm quyền.

- **Khối Khách hàng Doanh nghiệp**
  - Xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh về phân khúc khách hàng, sản phẩm dịch vụ, chính sách giá (lãi suất và phí - không bao gồm mảng bảo hiểm), đội ngũ bán hàng, và mô hình quản lý rủi ro cho các phân khúc KHDN do Khối KHDN quản lý;
  - Xây dựng, quản lý, triển khai và chịu chỉ tiêu kinh doanh các hoạt động kinh doanh theo định hướng, chiến lược kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của Khối KHDN đã được Ban lãnh

đạo Ngân hàng phê duyệt từng thời kỳ;

- Giám sát, kiểm soát các giao dịch, hoạt động của ĐVKD, đơn vị phụ thuộc khác trong hoạt động cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho KHDN.

- **Khối Khách hàng Cá nhân**

  - Tham mưu trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường và tổ chức hoạch định chiến lược kinh doanh đối với các sản phẩm dịch vụ dành cho KHCN do Khối KHCN phụ trách theo từng phân đoạn thị trường, khẩu vị rủi ro và định hướng kinh doanh của Ngân hàng;
  - Tham mưu trong chiến lược hợp tác với Vietnam Post;
  - Tham mưu, đề xuất trong quản trị, điều hành và định hướng hoạt động, kinh doanh đối với hệ thống ĐVKD của Ngân hàng và hệ thống PGDBĐ;
  - Tham mưu, đề xuất định hướng chiến lược phát triển dịch vụ bảo hiểm trên toàn hệ thống;
  - Tham mưu trong công tác xây dựng và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ Thẻ và dịch vụ chấp nhận thanh toán thẻ của Ngân hàng.

- **Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn (KHDNL)**

  - Xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh về phân khúc khách hàng, các giải pháp tài chính phù hợp, đội ngũ kinh doanh, mô hình quản lý rủi ro cho các phân khúc KHDNL do Khối KHDNL quản lý;
  - Xây dựng, quản lý, triển khai và chịu chỉ tiêu kinh doanh các hoạt động kinh doanh theo định hướng, chiến lược kinh doanh, và kế hoạch kinh doanh của Khối KHDNL đã được Ban Lãnh đạo của LPBank phê duyệt từng thời kỳ.

- **Khối Phê duyệt Tín dụng**

  - Tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT, Tổng Giám đốc, Hội đồng trong việc quản lý, định hướng hoạt động thẩm định tín dụng theo quy định của LPBank; quản lý, điều hành hoạt động thẩm định độc lập năng lực của khách hàng Định chế tài chính; quản lý, điều hành hoạt động thẩm định giá tài sản đảm bảo, thẩm định giá tài sản thanh lý, thẩm định giá thuê/mua địa điểm theo quy định của LPBank;
  - Thực hiện thẩm định và phê duyệt tín dụng, thẩm định giá tài sản đảm bảo cho các khách hàng trên toàn hệ thống LPBank theo thẩm quyền và hạn mức được Tổng Giám đốc phân quyền từng thời kỳ;
  - Đầu mối xây dựng và quản lý văn bản định chế, hệ thống phần mềm thuộc phạm vi nghiệp vụ thẩm định, tái thẩm định, phê duyệt tín dụng, thẩm định giá tài sản đảm bảo trên toàn hệ

thống.

- **Khối Vận hành**
  - Quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động vận hành trên toàn hệ thống LPBank theo mô hình tập trung với phạm vi phù hợp các quy định của LPBank trong từng thời kỳ gồm: vận hành tín dụng; dịch vụ khách hàng và quản lý kho quỹ; vận hành quản lý kênh Bưu điện; dịch vụ thanh toán; tài trợ thương mại và hỗ trợ giao dịch nguồn vốn; dịch vụ vận hành số và thẻ; dịch vụ khách hàng 24/7; quản trị vận hành và dự án;
  - Quản trị, kiểm soát rủi ro vận hành với mục tiêu giảm thiểu các rủi ro, tổn thất phát sinh, tăng năng suất và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, bao gồm cả khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
  - Quản lý, triển khai các văn bản nội bộ liên quan đến các mảng hoạt động thuộc vai trò của Khối Vận hành theo ngành dọc;
  - Hỗ trợ đơn vị xử lý, tư vấn, đào tạo các nghiệp vụ liên quan đến các mảng hoạt động thuộc vai trò của Khối Vận hành;
  - Nghiên cứu, tham mưu cho Tổng Giám đốc, phối hợp và tham gia với các đơn vị Hội sở khác về các chính sách, quy trình, dự án liên quan đến vai trò nghiệp vụ của Khối Vận hành.
- **Khối Kiểm toán Nội bộ**
  - Kiểm tra, đánh giá và xác nhận mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
  - Tư vấn các giải pháp, biện pháp khắc phục sai sót, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- **Khối Nguồn vốn**
  - Chịu trách nhiệm quản lý tập trung nguồn vốn và ngoại tệ trên toàn hệ thống;
  - Triển khai kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối.
- **Khối Ngân hàng Số**
  - Nghiên cứu, phát triển sản phẩm Thẻ và Ngân hàng Số;
  - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai kinh doanh các sản phẩm Thẻ, Ngân hàng Số trên toàn hệ thống.
- **Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro**
  - Tham mưu giúp việc cho cấp có thẩm quyền và tư vấn cho các đơn vị trong công tác áp dụng và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống;

- Nghiên cứu, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý rủi ro;
- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận và triển khai tuân thủ FATCA.

- **Khối Quản lý Nguồn Nhân lực**
  - Quản trị và phát triển nhân sự;
  - Nghiên cứu, xây dựng chính sách, vận hành chỉ tiêu hiệu quả làm việc cá nhân và lương kinh doanh;
  - Xây dựng chiến lược, chính sách và vận hành công tác đào tạo.
- **Khối Tài chính**
  - Tham mưu, giúp việc cho cấp có thẩm quyền, tư vấn cho các đơn vị trong hệ thống trong công tác hoạch định và triển khai các kế hoạch tài chính, ngân sách; quản lý, điều hành, thực hiện nghiệp vụ về tài chính - kế toán trong hệ thống;
  - Đầu mối triển khai công tác báo cáo, thống kê của Ngân hàng.
- **Khối Văn phòng**
  - Quản trị hành chính văn phòng, văn thư lưu trữ, bảo vệ, tạp vụ; quản lý/phát triển mạng lưới hệ thống, quản lý công tác xây dựng cơ bản;
  - Thực hiện công tác truyền thông, thương hiệu, tổ chức sự kiện;
  - Giúp việc cho ban thường vụ, ban chấp hành Đảng bộ, phối hợp hỗ trợ tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế;
  - Quản lý hoạt động của các Văn phòng đại diện theo quy định.
- **Trung tâm Kiểm soát nội bộ và Tuân thủ**
  - Thực hiện giám sát từ xa đối với các hoạt động nghiệp vụ của các Đơn vị trên toàn hệ thống để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm, lỗi hệ thống (nếu có), từ đó đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro cho hệ thống;
  - Thực hiện các cuộc kiểm tra trực tiếp tại các Đơn vị thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát của Trung tâm Kiểm soát nội bộ và Tuân thủ, định kỳ hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc khi có các sự vụ phát sinh;
  - Tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, tham gia điều tra các trường hợp có dấu hiệu gian lận và các vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định của Pháp luật và của Ngân hàng.
- **Văn phòng Chuyển đổi**

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Chiến lược trong định hướng hoạt động chuyển đổi, mục tiêu dài hạn, tầm nhìn và thứ tự ưu tiên các nội dung thuộc chương trình chuyển đổi toàn diện LPBank;
- Tổ chức triển khai chương trình chuyển đổi đảm bảo tuân thủ chính sách, quy trình, quy định và yêu cầu về chất lượng đầu ra;
- Thiết lập, giám sát và tổ chức đánh giá việc thực hiện các mục tiêu chương trình chuyển đổi, đề xuất các giải pháp cho các vấn đề phát sinh;
- Quản lý, giám sát và thúc đẩy triển khai các chương trình/dự án, Sáng kiến Chiến lược theo định hướng chiến lược của toàn hàng và chiến lược chuyển đổi của LPBank đã được HĐQT, Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tham mưu, giúp việc cho các cấp lãnh đạo về quản trị, chiến lược, kiến trúc, phân tích và khai thác dữ liệu trên phạm vi toàn hàng. Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị dữ liệu trong công tác quản trị dữ liệu toàn hàng;
- Chịu trách nhiệm quản trị các dự án sáng kiến chiến lược, dự án chuyển đổi số.

▪ **Chi nhánh**

- Thực hiện kinh doanh trực tiếp;
- Quảng bá thương hiệu của Ngân hàng, đầu mối đại diện cho Ngân hàng trong việc xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa Ngân hàng với các đơn vị liên quan, các đối tác, tổ chức kinh tế xã hội và cơ quan quản lý Nhà nước tại địa bàn;
- Quản lý, giám sát hoạt động của các Phòng Giao dịch và Phòng Giao dịch nâng cấp từ PGDBĐ trực thuộc Chi nhánh.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Từ năm 2022 đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch, LPBank không có công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với LPBank hoặc công ty mà LPBank nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có

5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ

phần, phần vốn góp chi phối: Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

LPBank được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300.000.000.000 VND. Trải qua các lần tăng vốn, Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ thực góp lên 25.576.164.160.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 1: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2008	3.300.000.000.000	3.300.000.000.000	Thành lập	NHNN
2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược	NHNN, UBCKNN
2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ Đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành ra công chúng năm 2010	NHNN và UBCKNN
2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ	NHNN và UBCKNN

Đợt tăng năm	Giá trị vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	
2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN và UBCKNN
2020	976.905.960.000	10.746.389.150.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
2021	1.289.515.590.000	12.035.904.740.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
2022	349.958.490.000	12.385.863.230.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động	NHNN và UBCKNN
2022	2.649.996.700.000	15.035.859.930.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2022	2.255.193.760.000	17.291.053.690.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
2023	3.285.110.470.000	20.576.164.160.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	NHNN và UBCKNN
2023	5.000.000.000.000	25.576.164.160.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của LPBank tại ngày 30/11/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Trong nước**	**27.196**	**2.544.095.386**	**99,47**
a	Cá nhân trong nước	54	172.354.627	6,74
b	Tổ chức trong nước	27.142	2.371.740.759	92,73
2	**Nước ngoài**	**212**	**13.521.030**	**0,53**
a	Cá nhân nước ngoài	32	12.268.008	0,48
b	Tổ chức nước ngoài	180	1.253.022	0,05
	Tổng cộng	**27.408**	**2.557.616.416**	**100,00**

Nguồn: Danh sách cổ đông của LPBank chốt tại ngày 30/11/2024 do VSDC cấp

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0,0003%

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

7.3. Các loại chứng khoán khác

7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành tại thời điểm 20/11/2024: 4.613.244.600.000 VND
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành.

7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm 20/11/2024: 21.660.000.000.000 VND
- Đặc điểm:

  + 3.100.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền

  + 15.950.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và không phải là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

  + 2.610.000.000.000 VND là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền và là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 3: Chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành tại thời điểm 20/11/2024

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	**Năm 2019**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPB10Y192901	19/07/2019	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền
II	**Năm 2020**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPB5Y202501	15/12/2020	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202004	24/11/2020	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202005	23/12/2020	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
III	**Năm 2021**					
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202102	30/12/2021	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
IV	**Năm 2022**					
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202104	28/02/2022	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB7Y202201	30/12/2022	55.795.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB10Y202202	30/12/2022	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
V	**Năm 2023**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2326001	22/09/2023	1.200.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
2	LPBL2326002	25/09/2023	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
3	LPBL2326005	27/10/2023	500.000.000.000	Cố	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
				định		bảo đảm và không kèm chứng quyền
4	LPBL2326006	25/12/2023	3.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
5	LPBL2325007	27/12/2023	3.750.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
6	LPBL2326008	28/12/2023	2.000.000.000.000	Thả nổi	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
7	LPBL2326009	29/12/2023	1.000.000.000.000	Thả nổi	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB7Y202203	30/06/2023	1.318.719.900.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202204	30/06/2023	237.042.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB7Y202205	15/09/2023	2.125.485.100.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPB10Y202206	15/09/2023	8.703.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
VI	**Năm 2024**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2431001	23/08/2024	400.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPBL2431002	13/09/2024	420.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPBL2431003	24/09/2024	1.000.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPBL2431004	30/09/2024	160.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
5	LPBL2431005	02/10/2024	330.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
6	LPBL2427006	04/10/2024	2.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
7	LPBL2431007	28/10/2024	100.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
8	LPBL2431008	13/11/2024	200.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
Tổng			**26.273.244.600.000**			

Nguồn: LPBank

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

a) Sản phẩm tín dụng

Sản phẩm cho vay cán bộ hưu trí:

Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LPBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt, duy nhất trên thị trường với rủi ro thấp, hiệu quả cao: cho vay hưu trí với xuất phát điểm từ việc LPBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LPBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Năm 2023, tổng dư nợ sản phẩm đạt 11.019 tỷ VND, tăng trưởng 9,36% so với cuối năm 2022. Tính đến 30/09/2024, tổng dư nợ sản phẩm đạt 11.428 tỷ VND.

Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp:

Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của toàn xã hội, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LPBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm Cho vay phát triển nông nghiệp dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu, khả năng và đối tượng khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau. Đây là một trong những sản phẩm mũi nhọn đã và đang triển khai rất tốt của LPBank trong các năm vừa qua với các ngành nghề đa dạng như trồng trọt, chăn nuôi, làng nghề, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ. LPBank duy trì thường xuyên chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Năm 2023, tổng dư nợ sản phẩm đạt 30.554 tỷ VND, tăng trưởng nhẹ so với cuối năm 2022. Tính đến 30/09/2024, tổng dư nợ sản phẩm đạt 20.329 tỷ VND.

Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua tổ liên kết:

Sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng trong độ tuổi lao động. Sản phẩm được triển khai đồng bộ từ Hội sở LPBank đến các ĐVKD thông qua việc hợp tác với Hội nông dân, Hội phụ nữ các cấp, phục vụ mục đích tiêu dùng và kinh doanh, dành cho khách hàng khu vực nông thôn. Năm 2023, có 41.926 KHCN vay thông qua tổ liên kết với tổng dư nợ sản phẩm đạt 1.362 tỷ VND. Tính đến 30/09/2024, có 35.286 KHCN vay thông qua tổ liên kết với tổng dư nợ sản phẩm đạt 1.239 tỷ VND.

Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất:

Đây là nhóm sản phẩm có tốc độ tăng trưởng tốt trong giai đoạn các năm 2018 - 2022, do vậy dư nợ tín dụng trong giai đoạn này đạt ở mức cao. Theo đó, năm 2022, dư nợ nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất đạt 30.670 tỷ VND, tăng trưởng tới 25,85% so với năm 2021. Tuy nhiên, bước sang năm 2023, tình hình kinh tế khó khăn, thu nhập người dân giảm, thị trường bất động sản trầm lắng khiến nhu cầu vay mua nhà giảm. Năm 2023, tổng dư nợ nhóm sản phẩm đạt 20.696 tỷ VND, giảm 9.974

tỷ VND so với năm 2022. Tính đến 30/09/2024, tổng dư nợ nhóm sản phẩm đạt 14.690 tỷ VND.

Sản phẩm cho vay khách hàng doanh nghiệp:

Đối với mảng KHDN, LPBank triển khai đa dạng các dịch vụ đối với phân khúc KHDN bao gồm các dịch vụ tài khoản, các dịch vụ thu hộ, chi hộ, dịch vụ tiền gửi, tiền vay, phát hành bảo lãnh và các dịch vụ thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ. Các đối tượng KHDN mà LPBank hướng tới: các KHDN hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, các KHDN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sản xuất. Năm 2023, tổng dư nợ cho vay KHDN đạt 160.255 tỷ VND, tăng trưởng 35,16% so với năm 2022. Tại thời điểm 30/09/2024, tổng dư nợ cho vay KHDN đạt 198.358 tỷ VND, tăng trưởng 23,78% so với cuối năm 2023. Hiện tại LPBank đã có một số sản phẩm dành cho KHDN có hoạt động xuất nhập khẩu mang tính cạnh tranh trên thị trường như cho vay theo L/C xuất, cho vay theo hợp đồng xuất, đặc biệt sản phẩm mới mang tính cạnh tranh trong năm 2024 như Gói Sản phẩm tài trợ dành cho KHDN Siêu nhỏ.

b) Ngân hàng số LPBank

Bằng cách nắm bắt công nghệ tiên tiến và lấy khách hàng là trọng tâm, từ tháng 10/2020 LPBank triển khai siêu ứng dụng Ngân hàng số LPBank. Theo đó, ứng dụng được phát triển trên nền tảng ngân hàng hợp kênh, tích hợp 2 trong 1 Ngân hàng số và Thẻ, nhằm đem lại những trải nghiệm ngân hàng số mới mẻ, hữu ích với nền tảng công nghệ hiện đại (như hệ thống bảo mật tuyệt đối - chứng chỉ được cấp bởi GlobalSign; xác thực tài khoản qua nhiều yếu tố như mật khẩu, SMS, sinh trắc học; định danh tài khoản điện tử với giải pháp eKYC…) và nhiều tiện ích vượt trội.

- Tính năng xác thực tài khoản bằng hình thức eKYC, xác thực CCCD gắn chip có kết nối đến Bộ Công an (xác thực qua ứng dụng VneID) để xác thực thông tin khách hàng, giúp khách hàng dễ dàng đăng ký, sử dụng các dịch vụ Ngân hàng mọi lúc mọi nơi mà không cần đến Ngân hàng. Chỉ với thiết bị di động có kết nối Internet, khách hàng, dù không có tài khoản ngân hàng, cũng có thể dễ dàng tận hưởng các dịch vụ ngân hàng và dịch vụ thanh toán một cách trọn vẹn nhất ngay tại không gian ưa thích của mình 24/7 với ứng dụng Ngân hàng số LPBank.
- Ứng dụng Ngân hàng số LPBank liên kết tất cả các tài khoản và thẻ mà khách hàng đang có, giúp người dùng dễ dàng sử dụng, quản lý các nguồn tiền để thực hiện giao dịch và đồng nhất trải nghiệm trên tất cả các kênh giao dịch.
- Ứng dụng Ngân hàng số LPBank có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ cá nhân hóa trải nghiệm người dùng: vừa cho phép người dùng tự thiết kế giao diện hiển thị vừa có tính năng gợi ý các tiện ích, dịch vụ ưa thích tùy theo nhu cầu, sở thích, thói quen người dùng… mang lại sự thuận tiện tối đa và trải nghiệm thú vị cho khách hàng.
- Ứng dụng Ngân hàng số LPBank hướng tới phát triển một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với bước đầu tiên là phát triển hệ sinh thái thanh toán không dùng tiền mặt. LPBank đã kết nối với

hơn 200 đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng hầu hết nhu cầu thanh toán cơ bản của người dân Việt Nam, trên cả các kênh trực tuyến (như thanh toán điện, nước, internet, viễn thông, truyền hình, trả học phí, phí bảo hiểm, trả phí dịch vụ chung cư, thanh toán khoản vay tiêu dùng, thanh toán dịch vụ công v.v...) và cả tại các điểm chấp nhận thanh toán offline (thanh toán nhanh chóng, dễ dàng bằng cách quẹt mã QR) với mạng lưới hơn 51.000 điểm chấp nhận thanh toán tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước của chính LPBank và hệ thống điểm chấp nhận thanh toán rộng rãi của các đối tác lớn khác như VNPay, Payoo, SmartPay.

- Bên cạnh đó, LPBank liên tục số hóa và áp dụng các công nghệ mới nhất cho các dịch vụ cốt lõi của ngân hàng như: gửi tiết kiệm online (với số tiền nhỏ nhất chỉ 100.000 VND/lần gửi), sinh lời tự động cho tài khoản thanh toán, cho vay cầm cố sổ tiết kiệm online, mua bảo hiểm trực tuyến, phát hành online thẻ ghi nợ phi vật lý UPI, thanh toán QR code, HCE (không tiếp xúc) qua thẻ...

Một số kết quả đạt được tại thời điểm 30/09/2024:

- *Tổng số khách hàng Ngân hàng số LPBank đăng nhập, định danh và liên kết tài khoản LPBank: 3.345.572 khách hàng.*
- *Doanh số giao dịch trong năm 2024 theo tháng:*

STT	Nội dung giao dịch	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9
1	Tổng số lượt giao dịch (triệu giao dịch)	6,4	5,1	6,2	5,8	6,5	6,7	7,1	7,5	6,9
2	Tổng giá trị giao dịch (nghìn tỷ VND)	70,4	54,0	72,1	69,8	70,8	71,2	69,2	69,9	69,9
3	Số lượt thanh toán hóa đơn tiền điện (nghìn giao dịch)	84,0	75,9	96,2	85,6	101,5	101,5	101,8	98,8	95,6
4	Số tiền thanh toán hóa đơn	66,6	64,5	80,4	73,9	92,1	97,6	99,8	97,4	96,1

	tiền điện (tỷ VND)									

Nguồn: LPBank

- *Số dư tiền gửi trên Ngân hàng số LPBank tại thời điểm 30/09/2024:*
  - ✓ *Không kỳ hạn đạt 7.753 tỷ VND*
  - ✓ *Có kỳ hạn đạt 28.412 tỷ VND*
- *Dư nợ tiền vay Online tại thời điểm 30/09/2024: 1.030 tỷ VND.*

c) Sản phẩm khác

Với chủ trương đẩy mạnh các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và gia tăng tỷ trọng phí dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của Ngân hàng, danh mục sản phẩm dịch vụ của LPBank được phát triển ngày càng đa dạng và phong phú:

LPBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cao cho khách hàng nhằm cải thiện bảng cân đối tài sản theo hướng giảm dần tỷ trọng từ thu lãi tín dụng và tăng tỷ trọng thu từ dịch vụ, tăng tỷ trọng khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ. Danh mục các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng đa dạng từ các hình thức thu hộ, chi hộ, đến các sản phẩm quản lý dòng tiền. Ngân hàng hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ thu hộ như thu hộ cước viễn thông, tiền điện, tiền nước, học phí, bảo hiểm, phí đường bộ không dừng... Đặc biệt trong năm 2022, Ngân hàng đã triển khai đồng loạt dịch vụ thu Ngân sách Nhà nước trên các địa bàn cả nước. Ngoài dịch vụ thu hộ, Ngân hàng cung cấp dịch vụ chi hộ và quản lý dòng tiền. Các dịch vụ thu, chi hộ và quản lý dòng tiền vừa tạo điều kiện giúp cho người dân và doanh nghiệp, tổ chức trong việc thanh toán dịch vụ hay nộp Ngân sách Nhà nước, vừa giúp Ngân hàng gia tăng khách hàng và gia tăng nguồn thu phí.

Các Đối tác thu chi hộ lớn của Ngân hàng có thể kể đến là Kho bạc Nhà nước, Viettel, VNPT-Vinaphone, Mobifone, EVN (5 Tổng Công ty Điện lực), Vietlott, các Trường Đại học (Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Công Nghiệp Hà Nội, Đại học Luật Hà Nội, Học viện Tài Chính, Học viện Phụ Nữ Việt Nam, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kiên Giang và Đại học Nha Trang), 43 Công ty cấp nước trên toàn quốc, Daiichi Life, VETC...

Trong thời gian tới, LPBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hộ với các trường học, các cơ sở đào tạo, bệnh viện, công ty đấu giá và các công ty cấp nước trên toàn quốc.

Ngoài dịch vụ thu chi hộ, Ngân hàng còn đẩy mạnh dịch vụ ủy thác thanh toán lương với các chính sách ưu đãi về phí và lãi suất cho cả khách hàng chi lương và khách hàng nhận lương. Dịch vụ này cũng sẽ được Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh trong năm 2024.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của LPBank giai đoạn 2022 - 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 theo sản phẩm dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu (tỷ Đồng)			Tỷ trọng doanh thu (%)		
		2022	2023	9 tháng đầu năm 2024	2022	2023	9 tháng đầu năm 2024
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25.226	32.354	24.668	84,82	83,37	82,84
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.097	3.906	2.955	7,05	10,06	9,92
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.671	1.978	1.482	5,62	5,10	4,98
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	30	33	0,00	0,08	0,11
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	360	1	1	1,21	0,00	0,00
6	Thu nhập từ hoạt động khác	334	491	564	1,12	1,27	1,89
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	54	49	75	0,18	0,13	0,25
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	**29.742**	**38.809**	**29.778**	**100,00**	**100,00**	**100,00**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Bảng 5: Cơ cấu thu nhập thuần của LPBank giai đoạn 2022 - 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 theo sản phẩm dịch vụ

STT	Chỉ tiêu	Thu nhập thuần (tỷ Đồng)			Tỷ trọng thu nhập thuần (%)		
		2022	2023	9 tháng đầu năm 2024	2022	2023	9 tháng đầu năm 2024
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	11.900	11.203	10.887	83,98	71,70	75,71
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.662	3.566	2.701	11,73	22,82	18,78
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10	435	291	0,07	2,78	2,02
4	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-3	30	33	-0,02	0,19	0,23
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	346	-5	0	2,44	-0,03	0,00
6	Thu nhập từ hoạt động khác	201	347	392	1,42	2,22	2,73
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	54	49	75	0,38	0,31	0,52
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	**14.170**	**15.625**	**14.379**	**100,00**	**100,00**	**100,00**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của LPBank phần lớn từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LPBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGDBĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LPBank bao gồm:

- Tiền gửi và vay NHNN

- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Phát hành giấy tờ có giá
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	3.077	1,05	90	0,03	-97,08	1.980	0,49
Tiền gửi và vay các TCTD khác	39.660	13,50	50.112	14,93	26,35	84.882	20,93
Tiền gửi của khách hàng	215.888	73,50	237.392	70,74	9,96	271.303	66,91
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	42	0,01	76	0,02	80,95	0	0,00
Phát hành Giấy tờ có giá	35.048	11,93	47.910	14,28	36,70	47.323	11,67
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	0	0,00	0	0,00	0,00	0	0,00
Tổng cộng	**293.715**	**100,00**	**335.580**	**100,00**	**14,25**	**405.488**	**100,00**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Tổng số dư huy động vốn tại ngày 31/12/2023 của LPBank đạt 335.580 tỷ VND, tăng 14,25% so với cuối năm 2022, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá), chiếm trung bình 85,02% tổng nguồn vốn huy động. Huy động vốn từ Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 50.112 tỷ VND chiếm 14,93% tổng nguồn vốn huy động, tăng 26,35% so với năm 2022. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 96% - 98% tổng nguồn vốn huy động). Kết quả này là nỗ lực của cả hệ thống Ngân hàng trong tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế có nhiều biến động phức tạp.

Kết thúc 09 tháng đầu năm năm 2024, tổng huy động của Ngân hàng đạt 405.488 tỷ VND, tăng 20,83% so với cuối năm 2023.

b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá

Đối với hoạt động phát hành Giấy tờ có giá, trong năm 2023, LPBank đã phát hành thành công Trái phiếu riêng lẻ, Trái phiếu ra công chúng và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam) trên thị trường. Tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2023 đạt 47.910 tỷ VND. Giai đoạn 2022 - 2023, hoạt động phát hành Giấy tờ có giá có một số thành tựu nổi bật như sau:

- Tiếp nối những thành công trong năm 2021, LPBank tiếp tục là một trong những ngân hàng TMCP huy động vốn cấp 2 có uy tín trên thị trường thông qua hình thức phát hành trái phiếu ra công chúng trong năm 2022. Tổng mệnh giá trái phiếu tăng vốn cấp 2 với kỳ hạn 07 năm và 10 năm Ngân hàng đã phát hành thành công trong năm 2022 đạt 1.852 tỷ VND. Ngoài ra, trong năm 2022, LPBank cũng đã phát hành thành công 6.000 tỷ VND trái phiếu riêng lẻ với tổng cộng 7 đợt có kỳ hạn 2 - 3 năm cho các đối tác trên thị trường liên ngân hàng.
- Trong năm 2023, Ngân hàng đã phát hành thành công 3.690 tỷ VND trái phiếu ra công chúng có kỳ hạn 07 năm và 10 năm, tiếp tục khẳng định uy tín của Ngân hàng trong việc phát hành trái phiếu trên thị trường. Đối với trái phiếu riêng lẻ, Ngân hàng đã phát hành thành công 15.950 tỷ VND trái phiếu kỳ hạn 02 - 03 năm, tiếp tục góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng.
- Thành công trong việc phát hành trái phiếu ra công chúng và trái phiếu riêng lẻ không chỉ làm tăng quy mô vốn tự có, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) mà còn giúp LPBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Tính đến hết 09 tháng đầu năm 2024, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành đạt 47.323 tỷ VND, giảm nhẹ 1,23% so với cuối năm 2023.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình khoảng 72,12% tổng nguồn vốn huy động của LPBank trong giai đoạn 2022 - 2023. Huy động từ tiền gửi khách hàng ổn định góp phần đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư. Ngoài kênh huy động trực tiếp tại quầy, huy động kênh online năm 2023 cũng tăng trưởng tốt.

Bảng 7: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ Đồng)	**215.888**	**237.392**	**271.303**
1	**Phân theo khách hàng (%)**	**100,00**	**100,00**	**100,00**
-	Cá nhân	64,55	73,33	71,69
-	Tổ chức	35,45	26,67	28,31
2	**Phân theo kỳ hạn (%)**	**100,00**	**100,00**	**100,00**
-	Tiền gửi không kỳ hạn	8,69	9,65	8,05
-	Tiền gửi có kỳ hạn	91,24	90,29	91,91
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,01	0,00	0,00
-	Tiền gửi ký quỹ	0,06	0,05	0,04
3	**Phân theo loại tiền (%)**	**100,00**	**100,00**	**100,00**
-	VND	98,39	99,76	99,66
-	Ngoại tệ	1,61	0,24	0,34

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm 73,33% tại thời điểm 31/12/2023 và 71,69% tại thời điểm 30/09/2024). Điều này thể hiện đúng định hướng phát triển bán lẻ của LPBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LPBank chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 90% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Kết thúc 31/12/2023, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 9,65%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 90,29% tổng tiền gửi của khách hàng. Tại thời điểm 30/09/2024, tiền gửi không kỳ hạn của LPBank đã giảm nhẹ xuống mức 8,05% trong khi tiền gửi có kỳ hạn tăng nhẹ lên mức 91,91% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tại 31/12/2023, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 236.827 tỷ VND, tăng 11,50% so với năm 2022 và chiếm

gần 99,76% tổng số dư tiền gửi của khách hàng. Tổng số tiền gửi của Khách hàng tại 31/12/2023 của LPBank tăng 9,96% so với năm 2022. Kết thúc ngày 30/09/2024, tiền gửi nội tệ và ngoại tệ đạt lần lượt 270.370 tỷ VND và 933 tỷ VND, tương ứng tỷ trọng 99,66% và 0,34% tổng tiền gửi của khách hàng.

Bảng 8: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/09/2024
VND	212.410	236.827	11,50	270.370
Ngoại tệ	3.478	565	-83,76	933
Tổng	**215.888**	**237.392**	**9,96**	**271.303**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

8.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank tăng đều qua các năm, trong đó năm 2023 đạt 16,83% và 9 tháng đầu năm 2024 đạt 16,09%. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

LPBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, tỷ trọng dư nợ tín dụng trung dài hạn có xu hướng giảm dần trong khi tỷ trọng dư nợ tín dụng ngắn hạn có xu hướng tăng lên. Tại ngày 31/12/2023, dư nợ ngắn hạn đạt 114.751 tỷ VND, tương ứng tỷ trọng 41,66% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng và tăng 29,70% so với cuối năm 2022. Trong khi đó, dư nợ cho vay trung hạn của LPBank đạt 117.315 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 42,59% và tăng 16,92% so với cuối năm 2022. Dư nợ cho vay khách hàng dài hạn tại 31/12/2023 là 43.365 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 15,74% và giảm 7,13% so với năm 2022. Tại ngày 30/09/2024, dư nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đạt lần lượt 155.130 tỷ VND (tương đương 48,51%), 118.413 tỷ VND (tương đương 37,03%) và 46.227 tỷ VND (tương đương 14,46%). Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LPBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của ngân hàng.

Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	88.471	37,57	114.751	41,66	29,70	155.130	48,51
2	Nợ trung hạn	100.340	42,60	117.315	42,59	16,92	118.413	37,03
3	Nợ dài hạn	46.696	19,83	43.365	15,74	-7,13	46.227	14,46
	Tổng	**235.507**	**100,00**	**275.431**	**100,00**	**16,95**	**319.770**	**100,00**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Xét về đối tượng khách hàng:

Về đối tượng khách hàng, LPBank tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng. Trong đó, phù hợp với định hướng bán lẻ, LPBank tập trung tăng trưởng tín dụng bán lẻ tại các khu vực nông nghiệp nông thôn.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LPBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

Bảng 10: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	18.225	7,74	21.382	7,76	27.405	8,57
2	Khai khoáng	201	0,09	108	0,04	115	0,04
3	Công nghiệp chế biến, chế	16.894	7,17	23.273	8,45	29.329	9,17

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	tạo						
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	3.708	1,57	9.281	3,37	12.957	4,05
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	179	0,08	102	0,04	257	0,08
6	Xây dựng	44.511	18,90	40.917	14,86	43.926	13,74
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	56.359	23,93	59.572	21,63	85.414	26,71
8	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	15.287	6,49	23.619	8,58	30.361	9,49
9	Vận tải kho bãi	1.672	0,71	1.539	0,56	1.304	0,41
10	Thông tin và truyền thông	71	0,03	7.808	2,83	7.818	2,44
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	291	0,12	286	0,10	232	0,07
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	3.911	1,66	13.982	5,08	12.409	3,88
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	782	0,33	211	0,08	199	0,06
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	1.585	0,67	1.157	0,42	803	0,25
15	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	13	0,01	0	0,00	0	0,00

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
16	Giáo dục và đào tạo	1.696	0,72	68	0,02	55	0,02
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	376	0,16	268	0,10	192	0,06
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	14.998	6,37	23.387	8,49	21.021	6,57
19	Hoạt động dịch vụ khác	741	0,31	650	0,24	645	0,21
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	54.006	22,94	47.821	17,35	45.331	14,18
Tổng		**235.507**	**100,00**	**275.431**	**100,00**	**319.770**	**100,00**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LPBank. Số dư bảo lãnh của LPBank tại thời điểm 31/12/2023 đạt 1.838 tỷ VND, tăng 64,84% so với cuối năm 2022 và tại thời điểm 30/09/2024 đạt 8.381 tỷ VND.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, LPBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LPBank. Tính đến ngày 31/12/2023, tỷ lệ nợ xấu của LPBank vẫn được duy trì ở mức an toàn, bằng 1,34% tổng dư nợ (thuộc nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống dù tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng ở mức 16,83%), giảm so với thời điểm cuối năm 2022 (tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2022 là 1,45%). Đặt trong bối cảnh điều kiện kinh tế và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thì đây được coi là một kết quả vượt bậc của nỗ lực kiểm soát chất lượng tín dụng của toàn hệ thống và công tác thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LPBank. Tại thời điểm 30/09/2024,

tỷ lệ nợ xấu của LPBank là 1,96%.

Bảng 11: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	228.514	97,04	268.631	97,53	17,56	309.775	96,87
Nợ cần chú ý	3.566	1,51	3.111	1,13	-12,76	3.723	1,16
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.070	0,45	813	0,30	-24,02	1.381	0,43
Nợ nghi ngờ	1.005	0,43	1.707	0,62	69,85	2.174	0,68
Nợ có khả năng mất vốn	1.352	0,57	1.169	0,42	-13,54	2.717	0,85
Tổng cộng	**235.507**	**100,00**	**275.431**	**100,00**	**16,95**	**319.770**	**100**
Nợ xấu	**3.427**	**1,45**	**3.689**	**1,34**	**7,65**	**6.272**	**1,96**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được LPBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của Ngân hàng luôn đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 12: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2022	3.119	1.751	**4.870**

31/12/2023	1.403	2.055	**3.458**
30/09/2024	2.483	2.377	**4.860**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm trong các năm 2023, 2024 và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LPBank tại thời điểm 30/09/2024 là 13,02%, cao hơn so với mức 12,24% vào cuối năm 2023 và mức 12,36% vào cuối năm 2022. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 13: Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/09/2024
Vốn tự có	**29.604**	**41.951**	**41,71%**	**48.914**
Vốn cấp 1	24.055	34.117	41,83%	40.668
Vốn cấp 2	5.564	7.849	41,07%	8.495
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	16	16	0,00%	249
Tổng tài sản "Có" rủi ro	**239.566**	**342.620**	**43,02%**	**375.637**
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	**12,36%**	**12,24%**	**-0,97%**	**13,02%**

Nguồn: LPBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Tiếp nối những thành công của việc triển khai Basel II, từ năm 2021 Ngân hàng đã nỗ lực triển khai dự án Basel III và sau hơn 2 năm, ngày 22/12/2022 LPBank đã hoàn thành triển khai Basel III.

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Bảng 14: Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2024
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.671	1.978	18,37	1.482
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.661	1.542	-7,16	1.191
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	**10**	**435**	**4.250,00**	**291**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại hối là phục vụ nhu cầu của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Thu nhập của hoạt động kinh doanh ngoại hối của LPBank đến chủ yếu từ các công cụ tài chính phái sinh (chiếm hơn 81% thu nhập). Kết thúc 31/12/2023, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng đạt 1.978 tỷ VND với lãi thuần đạt 435 tỷ VND. Trong 9 tháng đầu năm 2024, thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt lần lượt 1.482 tỷ VND và 291 tỷ VND.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Năm 2024 kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng theo xu hướng chung toàn cầu. Tuy vậy, hoạt động thanh toán trong nước của LPBank vẫn có sự tăng trưởng, thể hiện qua số lượng và doanh số giao dịch chuyển tiền trong 09 tháng đầu năm 2024. Cụ thể, số lượng giao dịch đạt 7.936.209 giao dịch và doanh số đạt 11.707.220 tỷ VND, lần lượt tăng 95,42% và 39,35% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm	Số lượng giao dịch (Đơn vị: giao dịch)	Doanh số (Đơn vị: tỷ Đồng)
Năm 2019	5.621.791	5.540.982
Năm 2020	6.380.499	4.577.424
Năm 2021	6.472.631	8.226.027
Năm 2022	5.626.793	10.562.633

Năm 2023	5.797.580	10.790.869
9 tháng đầu năm 2024	7.936.209	11.707.220

Biểu đồ 1: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền đi trong nước

(Đơn vị: giao dịch, tỷ Đồng)

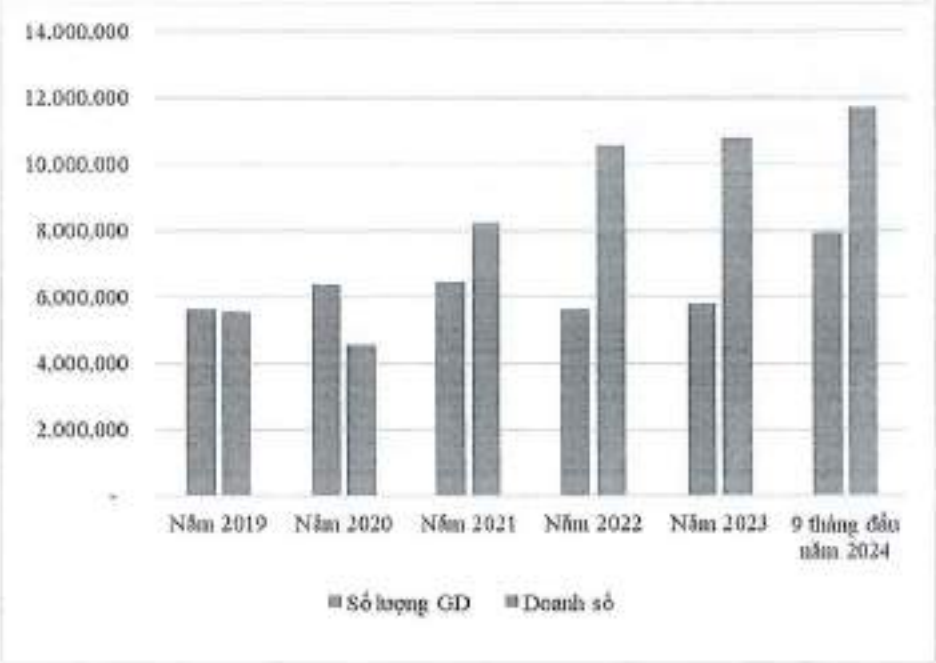

Nguồn: LPBank

LPBank không ngừng nâng cao chất lượng xử lý giao dịch, 100% giao dịch được phân luồng xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán cũng được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền, kết nối đảm bảo xử lý trên 200.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch; đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy định. Chất lượng dịch vụ tốt của Ngân hàng đã đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng và củng cố hơn nữa hình ảnh, thương hiệu của LPBank trên thị trường đầy cạnh tranh.

Bên cạnh đó, LPBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, mang đến cho khách hàng nhiều trải nghiệm. Các sản phẩm, dịch vụ hiện có tại LPBank gồm: Chuyển tiền theo lô, Chuyển tiền nhanh tại quầy và trên các ứng dụng như Ngân hàng số LPBank, Internetbanking, Chuyển tiền sau giờ Cut-off time... Ngoài kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN, LPBank còn tham gia các kênh thanh toán song phương, đa phương với các tổ chức tín

dụng khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, tăng nguồn thu phí từ dịch vụ chuyển tiền trong nước.

Ngoài ra, LPBank tiếp tục triển khai các dịch vụ vượt trội như: Ủy thác thanh toán lương; Gói Combo Siêu ưu đãi dành cho KHDN; Thu hộ Ngân sách Nhà nước và thanh toán song phương điện tử với Kho bạc Nhà nước; chi trả Bảo hiểm xã hội qua tài khoản cho các đối tượng chính sách... Qua đó đã khuyến khích khách hàng gia tăng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng, nâng cao mức độ hài lòng và sự gắn kết của khách hàng với Ngân hàng, đồng thời tăng cường tính cạnh tranh và nhận diện thương hiệu của LPBank trên thị trường.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế

Năm 2023 nền kinh tế rơi vào chu kỳ khó khăn làm ảnh hưởng đến hoạt động của rất nhiều ngành, lĩnh vực trong đó có hoạt động thanh toán quốc tế (TTQT). Tổng doanh số TTQT năm 2023 đạt 693 triệu USD.

Trong năm 2023, hệ thống thanh toán quốc tế được vận hành trơn tru với tỷ lệ rủi ro và phát sinh chi phí xử lý sai sót nghiệp vụ bằng 0. Đồng thời, đội ngũ cán bộ TTQT đã kịp thời ngăn chặn được nhiều giao dịch có dấu hiệu rửa tiền và vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho khách hàng.

LPBank đã xây dựng và ban hành sản phẩm UPAU L/C, bổ sung thêm cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp một lựa chọn về sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) đầy tiềm năng. Đây được coi là "người anh em" với UPAS L/C, một sản phẩm vốn đã quen thuộc trên thị trường và được khách hàng nhập khẩu tin dùng, với khả năng ưu việt trong việc linh hoạt sử dụng nguồn vốn. Năm 2023, LPBank tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm chuyển tiền quốc tế dành cho KHCN.

Trong 09 tháng đầu năm 2024, số lượng giao dịch TTQT của LPBank đạt 15.824 giao dịch và tổng doanh số TTQT đạt 811 triệu USD.

Bảng 15: Kết quả hoạt động thanh toán

Chỉ tiêu	2022		2023		9 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	So với 2021	Giá trị	So với 2022	Giá trị	So với 9 tháng đầu năm 2023
Thanh toán trong nước						
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ Đồng)	10.562.633	28,41%	10.790.869	2,16%	11.707.220	39,35%

Chỉ tiêu	2022		2023		9 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	So với 2021	Giá trị	So với 2022	Giá trị	So với 9 tháng đầu năm 2023
Số lượng giao dịch	5.626.793	-13,07%	5.797.580	3,04%	7.936.209	95,42%
Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại						
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	1.274	38,59%	693	-45,60%	811	83,90%
Số lượng giao dịch TTQT	18.065	45,77%	12.648	-29,99%	15.824	76,12%
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	902	1,96%	527	-41,57%	518	61,88%
Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	10.402	-1,44%	7.784	-25,17%	8.369	52,77%

Nguồn: LPBank

8.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý

LPBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng các nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó, chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn, hiệu quả. Hiện LPBank đã có quan hệ 605 ngân hàng đại lý tại 63 thị trường chủ chốt của Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc và Trung Đông. Hệ thống quan hệ đại lý rộng khắp với các ngân hàng lớn tại nhiều thị trường quan trọng đã đảm bảo LPBank có thể thực hiện giao dịch thông suốt thông qua việc sử dụng mạng lưới của các đối tác này. Trong thời gian tới, chiến lược của LPBank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động vốn với lãi suất tốt, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

8.1.6. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

Về hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ, LPBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ

thống tài chính ngân hàng nói chung.

LPBank duy trì danh mục trái phiếu Chính phủ theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của LPBank. Trong năm 2021, Ngân hàng thực hiện mua mới hơn 4.000 tỷ VND chứng khoán nợ Chính phủ, với kỳ hạn trải dài từ 07 năm đến 20 năm và doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh duy trì ở mức cao, đạt gần 52.000 tỷ VND. Trong giai đoạn 2022 - 2023, do tình hình thị trường không thuận lợi và gây rủi ro cho hoạt động đầu tư kinh doanh, Ngân hàng đã chủ động kiểm soát và duy trì các giao dịch đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ Chính phủ, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Ngân hàng. Năm 2022, Ngân hàng đã thực hiện đầu tư mới 3.800 tỷ VND chứng khoán nợ Chính phủ. Năm 2023, Ngân hàng đã thực hiện đầu tư mới 3.750 tỷ VND chứng khoán nợ Chính phủ với kỳ hạn từ 10 năm đến 20 năm.

Năm 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã cho thấy dấu hiệu hồi phục về cả giá trị phát hành sơ cấp và thanh khoản, đặc biệt là trong giai đoạn nửa cuối năm. Lũy kế cả năm 2023, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt hơn 317.000 tỷ VND, tăng 17% so với năm 2022. Trong khi đó, tính đến hết ngày 28/12/2023, khối lượng đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đạt gần 717 triệu trái phiếu, giá trị giao dịch đạt hơn 208.000 tỷ VND. Sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chính thức đi vào vận hành từ Quý 3/2023 đã góp phần thúc đẩy tính thanh khoản và tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ phát triển bền vững hơn. Lãi suất phát hành trong năm 2023 nhìn chung giảm nhẹ do tác động từ xu hướng giảm của mặt bằng lãi suất.

Trong 09 tháng đầu năm 2024, LPBank tiếp tục chủ động nắm bắt xu hướng diễn biến lãi suất và tận dụng cơ hội của thị trường để đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

Bảng 16: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Đơn vị: tỷ Đồng, %

STT	Chỉ tiêu	2022		2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	So với 2021 (%)	Giá trị	So với 2022 (%)	Giá trị	So với 2023 (%)
I	**Chứng khoán đầu tư**	**42.007**	**8,58**	**46.844**	**11,51**	**54.270**	**15,85**

1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	42.007	8,58	46.844	11,51	54.270	15,85
A	*Chứng khoán nợ*	*42.007*	*9,75*	*46.844*	*11,51*	*54.270*	*15,85*
B	*Chứng khoán vốn*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*
C	*Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	*0*	*0,00*	0	*0,00*	0	*0,00*
A	*Mệnh giá trái phiếu đặc biệt*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*
B	*Dự phòng trái phiếu đặc biệt*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*	*0*	*0,00*
II	**Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ**	**1.869**	**10,27**	**2.255**	**20,65**	**1.631**	**(3,55)**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động bán lẻ tăng thu phí dịch vụ, Ngân hàng đã đồng bộ triển khai mạnh mẽ sản phẩm bảo hiểm nhân thọ trên toàn bộ hệ thống tại các Chi nhánh và PGD.

Sở hữu lợi thế mạng lưới giao dịch trải đều rộng khắp toàn quốc, LPBank đã tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn - những người có ít cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Năm 2024, với hàng loạt động thái và chính sách thay đổi của Luật kinh doanh bảo hiểm khiến thị trường bảo hiểm gặp nhiều thách thức và khó khăn hơn trong việc gia tăng doanh số. Tuy nhiên, đó cũng là cơ hội LPBank khẳng định phương châm phát triển theo hướng bền vững hơn về sản phẩm, quy trình giúp khách hàng tiếp cận được với các sản phẩm phù hợp nhất. Lũy kế hết tháng 09/2024, LPBank đã phát hành tổng 15.745 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với doanh thu phí bảo hiểm đạt 194,4 tỷ VND. Qua đó, giúp LPBank tiếp tục giữ vững vị thế Top đầu trên thị trường Bancassurance Việt Nam.

c) Hoạt động kinh doanh thẻ

Tính đến hết thời điểm 30/09/2024, số lượng Thẻ được lưu hành trên hệ thống là 89.290 Thẻ JCB và

89.185 Thẻ Visa. Doanh số giao dịch đạt hơn 4.370 tỷ VND, tăng trưởng 7,9% so với cùng kỳ năm 2023. Dư nợ Thẻ tín dụng đạt 1.200 tỷ VND, giảm nhẹ 1,4% so với năm 2023.

LPBank đã và đang hợp tác với các Tổ chức Thẻ đa Visa, JCB, UnionPay, MasterCard, NAPAS... để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh Thẻ và cung cấp các tính năng tiện ích vượt trội cho khách hàng, liên tục cho ra mắt các sản phẩm, đa dạng danh mục để phù hợp với nhu cầu của khách hàng: JCB Ultimate, JCB Platinum, JCB Standard, Visa Platinum, Visa Standard, MasterCard Standard, MasterCard Gold... mang đến trải nghiệm hoàn hảo trong thanh toán không tiền mặt, giúp người tiêu dùng chi tiêu, mua sắm cả trong và ngoài nước nhanh chóng, an toàn và thuận tiện.

LPBank đã vinh dự được vinh danh ở các hạng mục giải thưởng quan trọng về Thẻ như:

- Ngân hàng dẫn đầu về phát hành Thẻ mới 2022.
- Ngân hàng dẫn đầu về Thẻ tích lũy phân khúc cao cấp 2022.
- Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch Thẻ 2022.

Ngoài việc chú trọng nâng cao tiện ích, chất lượng dịch vụ, LPBank tích cực triển khai các chương trình ưu đãi dành cho các khách hàng mới và khách hàng hiện hữu khi chi tiêu như: hoàn tiền khi chi tiêu, tặng lượt chơi golf, miễn phí sử dụng dịch vụ phòng chờ sân bay hạng thương gia, cùng các chương trình khuyến mãi kết hợp với các đối tác Visa, JCB, NAPAS, Grab, Shopee...

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 17: Chi tiết tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	784	285	499	731	321	410	733	337	396
Máy móc, thiết bị	791	589	202	869	632	237	1.271	673	598
Phương tiện vận tải	900	498	402	972	554	418	1.022	594	428

Thiết bị dụng cụ quản lý	298	216	82	295	219	76	283	210	72
Tài sản cố định hữu hình khác	57	39	18	74	44	30	89	47	42
Tổng cộng	**2.830**	**1.627**	**1.203**	**2.941**	**1.770**	**1.171**	**3.398**	**1.861**	**1.537**

Nguồn: LPBank

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 18: Chi tiết tài sản cố định vô hình

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	410	20	390	624	24	600	624	27	598
Phần mềm máy tính	269	169	100	372	193	179	577	207	370
Tổng cộng	**679**	**189**	**490**	**996**	**217**	**779**	**1.201**	**234**	**968**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Đến nay, Ngân hàng đã hoàn thành triển khai các trụ cột của Basel, cụ thể: Năm 2022 hoàn thành triển khai Basel III; năm 2020 hoàn thành cả 03 trụ cột theo chuẩn mực Basel II với việc hoàn thành trước hạn việc triển khai đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Hoạt động Quản trị rủi ro sẽ tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục, không tách rời với hoạt động kinh doanh và hướng đến mục tiêu quản lý toàn diện các rủi ro trọng yếu.

Trong năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng đã có nhiều bước tiến mới như: thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức mới, chuyển dịch hoạt động kinh doanh lên mô hình ngành dọc, chuyên môn hóa nghiệp vụ tại Hội sở, giúp tăng cường công tác đo lường, cảnh báo và kiểm soát các rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, qua việc rà soát định kỳ các chính sách, quy trình, quy định nội bộ, Ngân hàng đảm bảo việc kiểm soát chéo và tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát rủi ro và tuân thủ.

Trong năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng có sự tăng trưởng mạnh mẽ về vốn (vốn điều lệ tăng lên 25.576 tỷ VND) và sự chuyển dịch về cơ cấu tổng tài sản có rủi ro của Ngân hàng. Theo đó tỷ lệ an toàn vốn được cải thiện tích cực, thường xuyên duy trì ở mức trên 12% thể hiện nỗ lực của Ngân hàng trong việc xây dựng và củng cố an toàn vốn.

8.3.1. Quản lý rủi ro tín dụng

LPBank chú trọng kiểm soát chất lượng tín dụng song song với tăng trưởng tín dụng hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của LPBank tăng đều qua các năm, trong đó năm 2023 đạt 16,83% và 09 tháng đầu năm 2024 đạt 16,09%. Trong những năm qua, LPBank kiên định phát triển theo định hướng ngân hàng bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi người dân ít có cơ hội tiếp cận với dịch vụ tài chính ngân hàng, dễ bị ảnh hưởng bởi "tín dụng đen". Đến nay, LPBank "hiện diện" khắp các xã, huyện thị trên cả nước, mạng lưới trải dài khắp 63 tỉnh thành với hơn 1.200 điểm giao dịch. Thế mạnh mạng lưới là một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn dân cư; cho vay bán lẻ của toàn hàng và là mũi nhọn chiến lược trong những năm tiếp theo.

Để đạt được kết quả này, công tác quản lý rủi ro tín dụng áp dụng nhiều biện pháp, cụ thể:

- Công tác thẩm định, kiểm soát giải ngân, phê duyệt tín dụng tiếp tục được chuyển đổi theo hướng tập trung tại Hội sở đảm bảo tính độc lập, khách quan, tránh mọi mâu thuẫn về mặt lợi ích.
- Tăng cường các biện pháp phân luồng, xử lý, thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.
- Thực hiện giám sát thường xuyên các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng.
- Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN.

8.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động

Công tác quản lý rủi ro hoạt động (RRHĐ) đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC) từ phần mềm quản lý RRHĐ; Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs).

Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên, trong đó, đặc biệt chú trọng rà soát các quy định/quy trình trong quá trình chuyển đổi mô hình và hoạt động chuyển đổi số của Ngân hàng đảm bảo hệ thống văn bản đầy đủ, cập nhật và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, Loss Data Collection). Các dấu hiệu rủi ro, gian lận điển hình của hệ thống ngân hàng trong năm qua (gian lận giả mạo hồ sơ, tội phạm công nghệ, an toàn bảo mật thông tin, an toàn kho quỹ…) được tăng cường rà soát, cảnh báo kịp thời góp phần đảm bảo an toàn hoạt động Ngân hàng.

Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, LPBank cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa quản lý RRHĐ thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro. Việc triển khai đồng bộ công tác quản lý kinh doanh cho các đơn vị từ Hội sở đến các ĐVKD góp phần tích cực trong việc duy trì tính liên tục đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong trường hợp bất khả kháng.

Năm 2023, Ngân hàng đã triển khai dự án An ninh an toàn hệ thống CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng nhằm ứng phó với rủi ro hệ thống CNTT đặc biệt là trong bối cảnh Ngân hàng đang trong giai đoạn từng bước chuyển đổi số hóa.

8.3.3. Quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản

Năm 2023, công tác quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản được Ngân hàng chú trọng đổi mới, phát triển hiện đại hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở duy trì mô hình quản trị rủi ro chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các ĐVKD và kiểm soát tập trung tại Hội sở. Việc kiểm soát rủi ro thị trường và thanh khoản được thiết lập trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro.

Thanh khoản hệ thống được đảm bảo duy trì thường xuyên, liên tục và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Các tỷ lệ đảm bảo thanh khoản của Ngân hàng đáp ứng tốt các quy định của NHNN. Cơ cấu vốn ổn định được cải thiện nhờ tăng vốn điều lệ, vốn trung và dài hạn. Trong năm 2023, Ngân hàng tăng vốn điều lệ thành công lên 25.576 tỷ VND. Đồng thời, cơ cấu nguồn vốn trung dài hạn cũng được cải thiện tích cực thông qua việc phát hành trái phiếu trung dài hạn. Ngân hàng thực hiện quản lý vốn tập trung, hiệu quả thông qua triển khai, áp dụng ICAAP. Ngân hàng chủ động sử dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thị trường bao gồm phái sinh ngoại tệ, phái sinh lãi suất, đồng thời điều chỉnh chính sách lãi suất phù hợp với biến động của thị trường tiền tệ và chính sách của NHNN. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Kết quả, chất lượng giám sát được nâng cao nhờ ứng dụng các công nghệ hiện đại và sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản (mô hình định giá, mô hình khe hở thanh khoản, mô hình giá trị chịu rủi ro VAR, mô hình

kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản...). Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường và thanh khoản liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

8.3.4. Phòng chống rửa tiền (PCRT)

Công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận (PCRT/TTKB/PBVK/TTCV) liên tục được được rà soát, cập nhật nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, diễn biến trên thị trường. Các nội dung của khung công tác PCRT/TTKB/PBVK/TTCV được triển khai đồng bộ và liên tục được hoàn thiện, nâng cao hiệu quả.

Nhận thức rõ vai trò của con người và hệ thống CNTT đối với hoạt động PCRT/TTKB/PBVK/TTCV, Ngân hàng tiếp tục chú trọng đầu tư cho: (i) công tác đào tạo, cảnh báo trên toàn hệ thống nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cán bộ, nhân viên góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ, đặc biệt là trong công tác PCRT/TTKB/PBVK/TTCV tại Ngân hàng và (ii) xây dựng và cải tiến các hệ thống công nghệ thông tin nhằm nâng cao mức độ tự động hóa và hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác PCRT/TTKB/PBVK/TTCV.

8.3.5. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2024

Trong năm 2024, công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Ngân hàng với sự đầu tư, hoạch định các kế hoạch, chiến lược mới nhằm: (i) nâng cấp và hiện đại hóa công tác quản lý rủi ro; (ii) đầu tư phát triển các công cụ cảnh báo sớm rủi ro; (iii) đáp ứng các thay đổi của Luật phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan; (iv) hướng tới phát triển bền vững trong hoạt động tại Ngân hàng; và (v) tăng cường kiểm soát các hoạt động trọng yếu/tiềm ẩn nhiều rủi ro nhằm phát hiện và cảnh báo sớm rủi ro.

Để giảm thiểu rủi ro tập trung, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh phát triển cho vay nhỏ lẻ, nông nghiệp nông thôn; cho vay hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị liên kết; phát triển các sản phẩm dịch vụ để gia tăng tỷ trọng doanh thu phi tín dụng; đồng thời kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT giao thông.

Ngân hàng đặt mục tiêu hoàn thiện hơn nữa khung năng lực quản trị rủi ro, PCRT/TTKB và tái cơ cấu khung công tác về PCRT/TTKB nhằm đáp ứng theo các thay đổi của pháp luật về PCRT. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm khác như: nâng cấp

hệ thống PCRT, đánh giá an toàn bảo mật công nghệ thông tin, triển khai dự án ALM, triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm EWS... góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực quản trị của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, với mục tiêu tích hợp hệ thống quản trị rủi ro về môi trường - xã hội vào khung quản trị rủi ro, Ngân hàng đã hoàn thành việc triển khai Dự án triển khai khung quản trị rủi ro môi trường, xã hội (ESG) nhằm kiến tạo và củng cố nền móng vững chắc cho việc phát triển bền vững của Ngân hàng.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới Chi nhánh và mạng lưới khách hàng

Sau chặng đường hơn 16 năm, LPBank tự hào đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới chi nhánh, văn phòng giao dịch lớn nhất tại Việt Nam. Mạng lưới hoạt động của LPBank đang được mở rộng tới khắp 63 tỉnh thành trên cả nước. Tại ngày 30/09/2024, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch, 512 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 11.808 người.

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LPBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của PGDBĐ trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (nay là Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam), tạo hành lang pháp lý để LPBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. Từ thời điểm 31/12/2020, LPBank đã có Phòng Giao dịch tại hầu hết các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng đến với mọi người dân trên 63 tỉnh thành.

LPBank chưa có văn phòng giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Bảng 19: Tình hình doanh thu và lợi nhuận theo khu vực địa lý

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2022		2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
1	Miền Bắc	19.966	2.597	26.654	3.101	12.800	2.198
2	Miền Trung	2.907	181	7.835	922	5.237	1.128

3	Miền Nam	12.455	1.779	10.821	277	5.808	1.342
4	Không phân miền (*)	22.650	-47	33.137	1.272	30.620	2.382
Tổng cộng		**57.978**	**4.510**	**78.447**	**5.572**	**54.465**	**7.051**

Nguồn: LPBank

Ghi chú (*): số liệu không phân miền chủ yếu là số liệu ở Hội sở chính của Ngân hàng

8.4.2. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Trải qua hơn 16 năm xây dựng và phát triển, LPBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Mỗi năm, LPBank luôn ghi những dấu ấn trên hành trình phát triển của mình. Năm 2023 tiếp tục được đánh giá là một năm thành công cả về quy mô và chất lượng của Ngân hàng.

Năm 2020 ghi dấu mốc son trong chặng đường phát triển của Ngân hàng khi cổ phiếu LPBank được chấp thuận niêm yết trên HOSE. Sự kiện này là bước chuyển đổi lớn về vị thế của Ngân hàng trên thị trường, khẳng định năng lực quản trị minh bạch, hiệu quả, nâng tầm thương hiệu và giá trị của LPBank đối với các nhà đầu tư, đồng thời nâng cao thanh khoản của cổ phiếu, từ đó đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

Xét về mặt quy mô:

Từ 2019, LPBank đã gia nhập nhóm ngân hàng có tổng tài sản trên 200.000 tỷ VND, đó là bước đột phá lớn của Ngân hàng. Tính đến 30/06/2024, TTS của Ngân hàng đạt 442.583 tỷ VND, thuộc top 11 NHTM có TTS lớn nhất. Vốn chủ sở hữu đạt 38.338 tỷ VND, thuộc top 12 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM có vốn chủ sở hữu lớn nhất tại Việt Nam.

Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế của LPBank 6 tháng đầu năm 2024 đạt 5.919 tỷ VND, thuộc top 10 NHTM có lợi nhuận cao nhất hệ thống. NIM của LPBank đứng thứ 9 trong hệ thống NHTM, ở mức 3,53%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại 30/06/2024 đạt xấp xỉ 1,73%, là một trong số 8 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM có tỷ lệ NPL thấp nhất toàn hệ thống. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

Biểu đồ 2: TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM tại thời điểm 30/06/2024

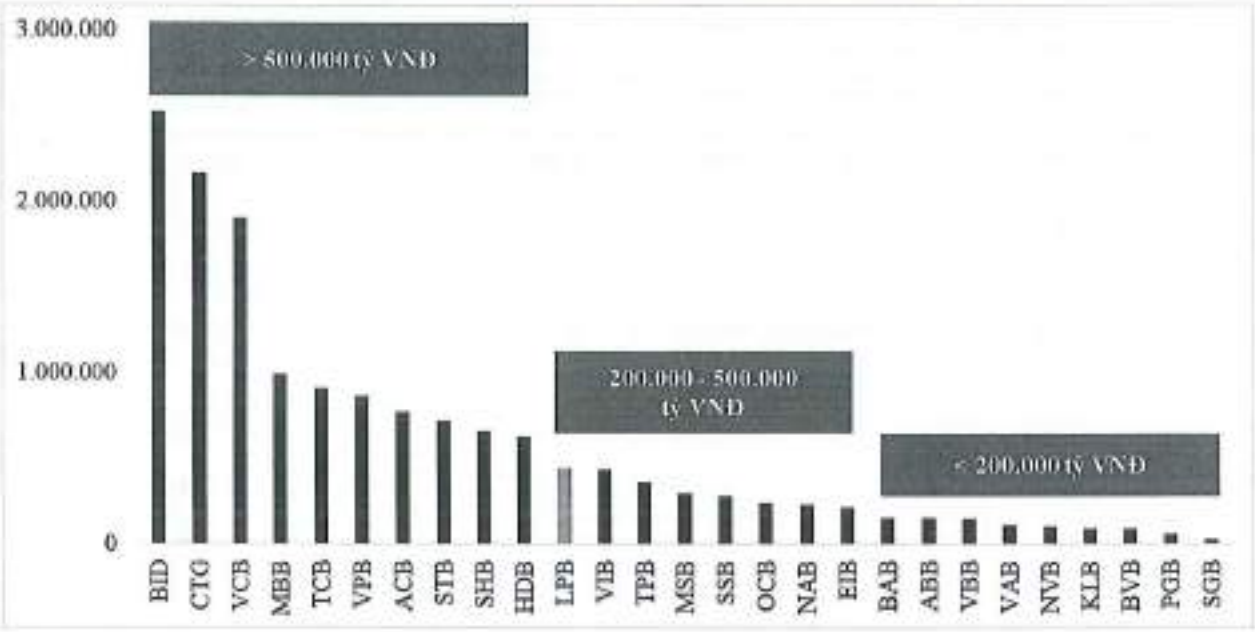

Nguồn: BCTC của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó

Tỷ lệ an toàn vốn:

So với các NHTM tư nhân trong nhóm quy mô TTS từ 200.000 tỷ VND tới 500.000 tỷ VND thì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của LPBank ở mức trung bình. Tính đến 30/06/2024, tỷ lệ CAR của LPBank đạt 12,21%. Dựa trên số liệu CAR được công bố bởi 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM, CAR của LPBank nằm trong top 9 NHTM có CAR lớn nhất.

Bảng 20: Vị thế của LPBank trong ngành tại thời điểm 30/06/2024

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các NHTM	TTS 6T/2024	VCSH 6T/2024	LNTT 6T/2024	NIM 6T/2024	NPL 6T/2024	CAR 6T/2024
1	BID	2.521.071	134.717	15.548	2,42%	1,52%	9,48%
2	CTG	2.161.436	135.973	12.960	2,85%	1,57%	9,54%
3	VCB	1.905.639	181.703	20.835	2,89%	1,20%	12,01%
4	MBB	988.605	104.214	13.428	4,24%	1,64%	11,10%

5	TCB	908.307	138.552	15.628	4,16%	1,23%	14,52%
6	VPB	864.393	138.076	8.674	5,53%	5,08%	15,56%
7	ACB	769.679	74.793	10.491	3,65%	1,48%	11,79%
8	STB	717.313	49.078	5.342	3,44%	2,43%	8,99%
9	SHB	659.767	55.811	6.860	3,16%	2,79%	12,61%
10	HDB	624.443	52.826	8.165	5,06%	2,10%	13,94%
11	**LPB**	**442.583**	**38.338**	**5.919**	**3,53%**	**1,73%**	**12,21%**
12	VIB	430.962	38.350	4.605	4,00%	3,66%	11,75%
13	TPB	361.555	35.609	3.733	4,06%	2,06%	12,00%
14	MSB	295.538	33.880	3.690	3,56%	3,08%	12,13%
15	SSB	280.658	32.769	3.239	3,35%	1,91%	14,78%
16	OCB	238.884	30.142	2.113	3,37%	3,12%	13,72%
17	NAB	228.917	16.943	2.217	3,50%	2,57%	11,51%
18	EIB	211.999	23.489	1.474	2,57%	2,64%	12,09%
19	BAB	154.482	11.205	542	2,25%	1,48%	10,00%
20	ABB	152.176	13.412	524	1,84%	3,55%	11,72%
21	VBB	144.103	8.125	411	1,71%	3,43%	11,07%
22	VAB	108.930	8.447	580	2,00%	2,27%	9,22%
23	NVB	103.312	5.101	7	0,59%	35,28%	9,22% (*)
24	KLB	91.668	6.139	552	3,09%	1,98%	9,71%
25	BVB	90.490	6.016	153	2,20%	3,77%	11,50%
26	PGB	59.659	4.995	211	2,54%	3,53%	11,83%
27	SGB	32.413	4.208	166	2,82%	2,55%	17,08%

(*) Số liệu tại ngày 31/12/2023

Nguồn: Tổng hợp từ các BCTC, Báo cáo thường niên, Báo cáo kết quả kinh doanh, Bảo cáo công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính, và Báo cáo công bố thông tin về tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng

Vị thế của LPBank theo đánh giá của tổ chức Moody's Investors Service (Moody's)

Theo công bố mới nhất vào ngày 15/08/2023 của tổ chức đánh giá tín nhiệm quốc tế Moody's, LPBank được đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng ngoại tệ)	Ba3	
2	Rủi ro đối tác dài hạn (bằng nội tệ)	Ba3	
3	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
4	Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
5	Tiền gửi dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1	Ổn định
6	Tiền gửi dài hạn (bằng nội tệ)	B1	Ổn định
7	Tiền gửi ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
8	Tiền gửi ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
9	Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn	Ba3(cr)	
10	Đánh giá rủi ro đối tác ngắn hạn	NP(cr)	
11	Nhà phát hành dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1	Ổn định
12	Nhà phát hành dài hạn (bằng nội tệ)	B1	Ổn định
13	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
14	Nhà phát hành ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
15	Đánh giá tín dụng cơ sở	b2	
16	Đánh giá tín dụng cơ sở điều chỉnh	b2	

Nguồn: Moody's

Vị thế của LPBank theo đánh giá của Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating)

Theo bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm vào ngày 08/05/2024 của VIS Rating, LPBank được đánh giá như sau:

STT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Tổ chức phát hành dài hạn	A+	Ổn định

Nguồn: VIS Rating

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Một số dự án đã và đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
1	**Dự án Ngân hàng số LPBank** - Dự án triển khai mới mục tiêu triển khai sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng hợp kênh: Ngân hàng số, thẻ và Ví Việt. - Mục tiêu chiến lược: Xây dựng hệ sinh thái tài chính số toàn diện không dùng tiền mặt và hỗ trợ phát triển tài chính vi mô; hợp nhất trải nghiệm khách hàng trên cả kênh trực tiếp và online. - Đây được xác định là sản phẩm ngân hàng số chiến lược của LPBank	Đã golive giai đoạn 1 Hiện đang triển khai giai đoạn 2	Việc đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên Ngân hàng số LPBank giúp Ngân hàng tiết kiệm được các chi phí về nhân sự, thuê mặt bằng, tối đa hóa hiệu quả về hạ tầng công nghệ. Mặt khác, ứng dụng này giúp Ngân hàng huy động tối đa nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo sự chuyển biến rõ rệt về thanh toán không dùng tiền mặt.

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
2	**Dự án Datawarehouse:** là dự án quản lý dữ liệu hệ thống được thiết kế để cho phép và hỗ trợ kinh doanh thông minh hoạt động BI, đặc biệt là phân tích. Data Warehouse chỉ nhằm mục đích thực hiện các truy vấn và phân tích và thường chứa một lượng lớn dữ liệu	Đã golive giai đoạn 1	Trong hoạt động quản lý tín dụng và quản lý rủi ro: Hỗ trợ người dùng khai thác nhanh và hiệu quả thông tin khoản vay, thông tin khách hàng và dữ liệu lịch sử trên hệ thống trong quá trình quản lý và cấp tín dụng.
		Đang triển khai tiếp giai đoạn 2	
3	**Pentest:** Đánh giá xâm nhập thử nghiệm, kiểm thử bảo mật, dò quét lỗ hổng và khắc phục điểm yếu hàng năm	Đang triển khai	Nâng cao tính bảo mật và an toàn thông tin trong các hệ thống của Ngân hàng hàng năm.
4	**Dự án triển khai các tính năng Trợ lý ảo (Chatbot), Trợ lý giọng nói (Voicebot), Tổng đài đa kênh**	Đang triển khai	Tự động hóa các kênh chăm sóc khách hàng, hỗ trợ khách hàng được nhanh chóng và hiệu quả hơn, nâng cao trải nghiệm khách hàng
5	**Dự án An ninh thông tin:** Giai đoạn 1: - Dự án SEC1. Dự án Quản lý tài khoản đặc	Đang triển khai	Ngân hàng tiến hành rà soát, đánh giá lại toàn bộ hệ thống để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho toàn bộ hệ thống.

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
	quyền CyberArk - Dự án SEC6. Bổ sung, nâng cấp hệ thống ATTT - Dự án SEC8. Tư vấn giám sát an ninh mạng (SOC) - Dự án SEC9. Tư vấn và đảm bảo an ninh ứng dụng/dịch vụ, Bảo mật ứng dụng Giai đoạn 2: - Dự án SEC7: Hỗ trợ tư vấn triển khai ISMS - Dự án Sec 10: Thực hiện đánh giá ATTT (Redteam)		
6	**Phần mềm quản lý Lợi nhuận đa chiều (T10)**	Đang thực hiện	Hỗ trợ quy trình lập kế hoạch và phân tích tài chính, đem lại tính minh bạch và thông tin hữu ích trong quá trình phân bổ chi phí, hỗ trợ việc tối ưu hóa chi phí, phân tích chi phí theo từng chiều

STT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của LPBank
7	**Nâng cấp kiến trúc App Ngân hàng số LPBank**	Đang thực hiện	Nâng cấp kiến trúc công nghệ App KHCN LPBank
8	**Triển khai dự án DWH do thay đổi Corebanking**	Đang thực hiện	Mapping và xây dựng các báo cáo Tuân thủ, báo cáo vận hành do thay đổi nguồn dữ liệu từ Corebanking FCC sang Corebanking T24
9	**Triển khai thay đổi Corebanking giai đoạn 2**	Đang thực hiện	Triển khai các thay đổi liên quan đến hệ thống Corebanking

Nguồn: LPBank

8.6. Chiến lược kinh doanh

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LPBank xây dựng kế hoạch kinh doanh trong 5 năm (2024 - 2028) trên cơ sở các định hướng chính như sau:

Đẩy mạnh phát triển bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới rộng lớn

Là một trong những ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với 01 Hội sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 85 Chi nhánh, 481 Phòng Giao dịch và 512 Phòng Giao dịch Bưu điện (tính đến 30/09/2024) trên cả nước, LPBank có thế mạnh rất lớn trong việc (i) phát triển tín dụng bán lẻ với phân khúc khách hàng nhỏ lẻ có tính an toàn và mức độ hiệu quả cao; và (ii) khai thác nguồn huy động ổn định từ khách hàng nhỏ lẻ, khách hàng cá nhân, đặc biệt từ kênh tiết kiệm bưu điện. Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các sản phẩm phù hợp với đặc thù của từng địa bàn trên cả kênh online và kênh tại quầy nhằm gia tăng số lượng khách hàng và chiếm lĩnh thị

phần bán lẻ tại khu vực nông thôn.

Trong các năm tới, Ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục mở mới các Chi nhánh, PGD tại các Tỉnh/Thành có tiềm năng phát triển nhưng mạng lưới của LPBank chưa phủ sóng đảm bảo phù hợp với định hướng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Ngân hàng.

Phát triển đa dạng danh mục sản phẩm, dịch vụ, tăng cường bán chéo sản phẩm, đáp ứng toàn diện nhu cầu của khách hàng

Định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ đã được LPBank xác định là chiến lược phát triển dài hạn. Ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các gói sản phẩm hướng tới từng phân khúc khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt là các dịch vụ thẻ, ngân hàng số, thanh toán… để gia tăng tiện ích cho sản phẩm, tăng cường bán chéo sản phẩm.

Ngân hàng vẫn định hướng phát triển khách hàng bán lẻ tại địa bàn nông thôn với các sản phẩm tín dụng trọng tâm như Cho vay trồng trọt, chăn nuôi, Cho vay sản xuất nông nghiệp, Cho vay sản xuất kinh doanh, Cho vay hưu trí… Đồng thời, Ngân hàng sẽ tập trung phát triển bán chéo thêm các dịch vụ khác như Bảo hiểm, Ngân hàng số, Thanh toán, Tiết kiệm…

LPBank lựa chọn chiến lược đón đầu xu thế về phát triển các sản phẩm công nghệ, do vậy Ngân hàng vừa phát triển mạng lưới vật lý vừa chú trọng phát triển Ngân hàng Số. Ngân hàng biến mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch tại các huyện thành các điểm hướng dẫn cho khách hàng về thói quen sử dụng các dịch vụ Ngân hàng Số. Ngân hàng cũng thực hiện xây dựng các chiến dịch hoặc phương thức quảng bá, marketing theo hướng digital marketing và theo hướng thiết kế riêng cho từng địa phương, cá nhân hóa để mỗi cán bộ bán hàng trở thành đại sứ của Ngân hàng thực hiện quảng bá các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng Số.

Nhờ lợi thế mạng lưới giao dịch lớn, LPBank cũng thể hiện năng lực triển khai vượt trội ở các dịch vụ như: chi trả bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trên toàn quốc; thu hộ, chi hộ tiền điện, tiền nước, truyền hình…

Tăng năng suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nhân sự, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

LPBank có đội ngũ nhân sự trẻ trung, năng động, có trình độ, nhanh nhạy trong tiếp thu công nghệ hiện đại, kiến thức mới đã góp phần nâng cao hiệu quả tư vấn, chăm sóc khách hàng. Để đáp ứng hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, nâng cao chất lượng nhân sự góp phần tăng năng suất lao động trên toàn hệ thống, LPBank tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực với các chính sách cụ thể như chú trọng công tác đào tạo toàn diện từ kỹ năng đến kiến thức nghiệp vụ, giúp nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống, đáp ứng yêu cầu công việc và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ ngày

càng cao; quản lý nhân sự trên cơ sở KPIs, Cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) và đưa ra lộ trình tăng lương, chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút, giữ chân nhân sự tốt.

Ngân hàng đã có hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) kết hợp với hệ thống phòng họp trực tuyến (Zoom) cho phép kết nối tới tất cả các Chi nhánh/Phòng Giao dịch, các học viên cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Do vậy, việc đào tạo được lên kế hoạch để thực hiện thường xuyên với sự giám sát trực tiếp từ Trung tâm Giám sát kinh doanh của Hội sở đặt tại Chi nhánh và giám sát từ xa từ hệ thống quản lý CNTT.

Việc kết hợp đào tạo trực tiếp (đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ) với đào tạo trực tuyến cho phép cán bộ nhân viên được tiếp cận liên tục và thường xuyên với các giảng viên, đặc biệt tại các PGD cấp huyện. Nội dung đào tạo được đổi mới phù hợp với nhu cầu thực tế và trình độ cán bộ nhân viên tại mỗi Chi nhánh/Phòng Giao dịch để đáp ứng mục tiêu nâng cao toàn diện kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ cho tất cả cán bộ nhân viên.

Hiện đại hoá CNTT, số hóa và chuyển đổi số để nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững

Các ứng dụng công nghệ liên tục được LPBank cập nhật, đổi mới để đưa vào áp dụng trong quy trình tác nghiệp nội bộ, phát triển các tiện ích mới cho sản phẩm nhằm đưa tới khách hàng những trải nghiệm dịch vụ tốt nhất với thời gian ngắn nhất. Ngân hàng đã thực hiện nhiều dự án để nâng cao chất lượng hệ thống CNTT, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn, bảo mật, trong đó điển hình như: rà quét lỗ hổng an ninh CNTT để tăng cường kiểm soát an ninh nghiêm ngặt như (i) chuyển đổi sang hệ thống ngân hàng lõi T24 và đáp ứng các yêu cầu về thời gian, tính ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; (ii) triển khai thành công dự án Basel III, dự án ICAAP đã trang bị, nâng cao cho Ngân hàng phương pháp luận cũng như các công cụ tự động cho công tác quản trị rủi ro thanh khoản. Trong thời gian tới, LPBank sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ, số hóa các dịch vụ, triển khai công tác chuyển đổi số một cách toàn diện, tự động hoá các quy trình, đơn giản và tinh gọn các bước thực hiện, trong đó ưu tiên các hoạt động liên quan đến khách hàng. Theo đó, Ngân hàng tập trung phát triển CNTT vào một số nhóm chính (i) số hóa quy trình hoạt động của Ngân hàng; (ii) nâng cao trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng; và (iii) tăng cường an ninh thông tin. Ngân hàng đã lên kế hoạch ngân sách cho việc phát triển CNTT tương xứng với quy mô tổng tài sản, đảm bảo vị thế top đầu về công nghệ ngân hàng.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản

LPBank thường xuyên rà soát và điều chỉnh để đảm bảo mô hình quản trị phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ được rủi ro. Các Trung tâm Giám sát kinh doanh - cánh tay nối dài của Hội sở đặt tại ĐVKD sẽ tiếp tục được nâng cao vai trò trách nhiệm, tăng cường nhiều

nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ĐVKD đầy đủ ở các mảng tín dụng, phi tín dụng, đảm bảo tuân thủ các chỉ đạo của Hội sở. Mô hình Giám đốc lưu động cũng sẽ được cải tiến để giám sát hoạt động, phát hiện các tồn tại hạn chế trong công tác quản lý điều hành cũng như hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm triển khai bán lẻ cho các ĐVKD còn yếu kém trong công tác triển khai bán hàng.

LPBank thuộc nhóm ít các Tổ chức tín dụng đã hoàn thành các trụ cột chủ yếu của Basel III và chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS 9 theo đó các công cụ đo lường rủi ro đã được xây dựng hiện đại, tiệm cận với các chuẩn mực quốc giúp nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường.

Dự kiến nguồn vốn và nguồn lực để triển khai các định hướng chiến lược nêu trên

LPBank luôn bám sát tình hình triển khai kinh doanh, đưa ra các chính sách điều chỉnh lãi suất linh hoạt theo cung cầu vốn của thị trường để đảm bảo linh hoạt cân đối nguồn, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Với thế mạnh về mạng lưới phủ rộng khắp cả nước, LPBank luôn chú trọng tập trung phát triển phân khúc bán lẻ, đặc biệt tại địa bàn nông thôn còn nhiều tiềm năng khai thác tạo điều kiện tăng trưởng tốt nguồn huy động từ dân cư của LPBank. Từ đó, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu tăng trưởng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động.

Dự kiến các năm tới huy động từ phân khúc khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn, tốc độ tăng trưởng huy động ở mức 20%-21% mỗi năm nhằm đảm bảo đủ vốn cấp cho hoạt động tín dụng và đầu tư của Ngân hàng.

Ngân hàng cũng rất quan tâm tới việc phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, Ngân hàng luôn có kế hoạch tăng vốn điều lệ hàng năm. Với những ưu thế sẵn có và đà tăng trưởng hiện tại, Ngân hàng dự kiến lợi nhuận hàng năm sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt, đóng góp tích cực vào việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

Để triển khai chiến lược đề ra, LPBank sẽ sử dụng đồng bộ các nguồn lực về (i) vốn; (ii) nguồn nhân lực; (iii) công nghệ thông tin, số hóa và chuyển đổi số; (iv) công cụ quản trị điều hành, quản lý rủi ro và; (v) tái bố trí và phát triển mạng lưới, tăng nhận diện thương hiệu. Với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các nguồn lực này, Ngân hàng sẽ đảm bảo công tác vận hành ổn định, thông suốt, tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chẽ rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế và sử dụng hiệu quả nguồn lực về mạng lưới để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.

9. Thông tin về cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

Không có

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

10.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 21: Danh sách Thành viên HĐQT tại ngày 30/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Thụy	Chủ tịch HĐQT
2	Hồ Nam Tiến	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Nguyễn Văn Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Bùi Thái Hà	Phó Chủ tịch HĐQT
5	Huỳnh Ngọc Huy	Thành viên HĐQT
6	Phạm Phú Khôi	Thành viên độc lập HĐQT
7	Vương Thị Huyền	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

10.1.1. Ông Nguyễn Đức Thụy - Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1994 - 06/2003	Phó Giám đốc	Xí nghiệp xây dựng và cung ứng Vật liệu xây dựng Xuân Thành
07/2003 - 08/2005	Chủ tịch HĐTV	Công ty TNHH Mỹ Hạnh
12/2004 - 12/2009	Chủ tịch HĐTV	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Xuân Thái
07/2011 - 10/2019	Phó Giám đốc các Ban Tài chính - Kế toán	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2007 - 04/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần - Tập đoàn Thaigroup
03/2011 - 02/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Thaiholdings
04/2012 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT và đại diện theo pháp luật	Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành (VIX)
01/2016 - 05/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên
05/2017 - 11/2020	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Enclave Phú Quốc
05/2021 - 08/12/2022	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/12/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 70.713.015 cổ phần, tương ứng 2,76% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 3.856 cổ phần, tương ứng 0,0002% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**

0	0	Không có	+ Năm 2023: 9.083.176 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.1.2. Ông Hồ Nam Tiến - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1971
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/1995 - 12/1996	Phó phòng Tín dụng Đầu tư	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
01/1997 - 08/1999	Cán bộ phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/1999 - 06/2001	Phó phòng Pháp chế xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
07/2001 - 06/2002	Phó phòng Tín dụng Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
07/2002 - 12/2002	Phó Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
01/2003 - 03/2005	Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh (VPBank)
08/2010 - 08/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
08/2010 - 03/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng kiêm Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân, Phụ trách Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2011 - 06/2012	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Khối Sản phẩm kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2012 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối PR&Marketing	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2012 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 03/2013	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2013 - 06/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, Chống rửa tiền kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 06/2014	Giám đốc lưu động - Hội sở	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 09/2014	Giám đốc lưu động kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 01/2015	Giám đốc lưu động - Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2015 - 09/2015	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2015 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 20/06/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
21/06/2023 - 04/10/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/10/2024 - Nay	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 681.997 cổ phần, tương ứng 0,03% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
824	1.000	Không có	+ Năm 2023: 101.997 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.1.3. Ông Nguyễn Văn Thùy - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2009 - 11/2017	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
11/2017 - 03/2018	Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư XD&PT Xuân Thành
09/2015 - 19/11/2021	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
19/11/2021 - 15/08/2023	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
23/04/2023 - 06/06/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/06/2023 - 10/06/2024	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/06/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 70.716.871 cổ phần, tương ứng 2,77% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
824	1.000	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.1.4. Ông Bùi Thái Hà - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1994 - 05/2007	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Tài chính	Công ty TNHH Kỹ thuật và Thương mại ALPHA
07/2007 - 10/2011	Quyền Trưởng Phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam (Nay sáp nhập vào Sacombank) - Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 - 12/2011	Phó Giám đốc - Ban trù bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Thành
12/2011 - 02/2012	Phó Giám đốc - Ban Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD Thanh Nhàn
02/2012 - 05/2013	Trưởng Ban khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2013 - 06/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
06/2014 - 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 02/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát Kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2016 - 02/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2020 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2020 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2023 - 05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 23/05/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
24/05/2023 - 11/08/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
12/08/2024 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 1.235.713 cổ phần, tương ứng 0,05% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 9.746 cổ phần, tương ứng 0,0004% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
824	1.000	Không có	+ Năm 2023: 158.729 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.1.5. Ông Huỳnh Ngọc Huy - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam/Canada

- Năm sinh: 1966
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1989 - 08/1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaprodex TP. Hồ Chí Minh
01/1998 - 12/2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
01/2002 - 12/2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
01/2006 - 12/2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
04/2006 - 04/2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
05/2008 - 10/2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - 12/2019	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
11/2010 - 04/2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
11/2010 - 08/2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings
01/2014 - 12/2016	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Lâm sản Phú Thọ
09/2015 - 03/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
12/2015 - 12/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Liên Việt Huế
01/2018 - 12/2019	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Cơ điện Mắc ca

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2016 - 10/2022	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
10/2022 - Nay	Phó Chủ tịch	Hiệp hội Mắc ca Việt Nam
07/2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2019 - 12/2022	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
12/2022 - 22/04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - 30/09/2023	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/10/2023 - 26/08/2024	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực phía Nam	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
27/08/2024 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 732.896 cổ phần, tương ứng 0,03% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
    - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
    - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các

quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
2.083	1.000	Không có	+ Năm 2023: 94.141 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.1.6. Ông Phạm Phú Khôi - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1963
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/1986 - 01/1987	Trung uý	Trường Sỹ Quan Bộ Quốc phòng - Sơn Tây
01/1987 - 08/1997	Giám đốc khu vực Đông Bắc Á	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
08/1997 - 06/1999	Sinh viên cao học	Trường Wharton, Đại học Pennsylvania, Phiadelphia, USA
06/1999 - 11/1999		Nghỉ sau tốt nghiệp
11/1999 - 06/2002	Chuyên viên đầu tư	Ngân hàng Đầu tư Barclays - London, Hong Kong
06/2002 - 09/2007	Giám đốc đầu tư giao dịch tín	Ngân hàng Standard Chartered,

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	dụng quốc tế khu vực châu Á	Singapore
09/2007 - 05/2012	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư khu vực Đông Nam Á	Ngân hàng America Merrill Lynch, Singapore
05/2012 - 06/2015	Thành viên HĐTV; Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chứng khoán ACB
07/2015 - 05/2022	Giám đốc Khối Thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
05/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
02/2022 - 09/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
06/2022 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam
09/2024 - Nay	Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank
16/11/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên độc lập HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
Không có	Không có	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.1.7. Bà Vương Thị Huyền - Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1974
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/1995 - 02/1996	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Châu Á - Thái Bình Dương
03/1996 - 08/1996	Cố vấn hệ thống tín dụng	Sweedforest International AB/Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
09/1996 - 12/2003	Trợ lý/Quản lý Khách hàng doanh nghiệp	Ngân hàng ANZ, Chi nhánh Hà Nội
12/2003 - 05/2005	Trưởng phòng phát triển kinh doanh	Công ty cho thuê tài chính ANZ/V-Trac
05/2005 - 08/2006	Giám đốc quản lý khách hàng doanh nghiệp	Ngân hàng ANZ, Chi nhánh Hà Nội
08/2006 - 06/2009	Giám đốc Ban tín dụng xuất khẩu và tài trợ cấu trúc	Ngân hàng ANZ, Việt Nam

06/2009 - 04/2012	Giám đốc chi nhánh	Ngân hàng đầu tư và doanh nghiệp Credit Agricole (CA-CIB, tên cũ là Calyon), Chi nhánh Hà Nội
04/2012 - 06/2012	Trưởng phòng KHDN nhỏ và vừa Trụ sở chính	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)
07/2012 - 03/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Dự án Commercial & SME Banking	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
04/2013 - 06/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh, Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
06/2013 - 08/2013	Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm hỗ trợ kinh doanh, Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Lớn Hà Nội	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
09/2013 - 04/2016	Giám đốc Khối KHDN	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
05/2016 - 11/2016	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối KHDN	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
11/2016 - 01/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
01/2017 - 08/2019	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

	Doanh nghiệp	
08/2019 - 09/2019	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
10/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần giải pháp Fast Capital
16/11/2024 - Nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0 % vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
Không có	Không có	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.2. Danh Sách BKS

Bảng 22: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 30/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hoài Liên	Trưởng BKS
2	Trần Thanh Tùng	Phó Trưởng BKS
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.2.1. Bà Dương Hoài Liên - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
10/2005 - 07/2007	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
08/2007 - 09/2009	Cán bộ tái thẩm định	Ngân hàng Sacombank - Hội sở
10/2009 - 06/2010	Trưởng phòng	Ngân hàng Sacombank - PGD Hà Tây
07/2010 - 04/2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Đống Đa
05/2014 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
04/2018 - 23/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 136.850 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn cổ phần

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
1.448	800	Không có	+ Năm 2023: 21.850 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.2.2. Ông Trần Thanh Tùng - Phó Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	**Chức vụ**	**Nơi công tác**
02/1992 - 01/2005	Kế toán/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
07/2005 - 02/2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2006 - 02/2007	Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội
03/2007 - 12/2007	Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Long Biên
04/2008 - 04/2017	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 - 23/04/2023	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
23/04/2023 - Nay	Phó Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 315.451 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
1.002	600	Không có	+ Năm 2023: 48.227 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm

			2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.2.3. Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1958
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1979 - 06/1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
06/1981 - 03/1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
04/1985 - 09/1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan - Cục Kiểm tra thu thuế
09/1987 - 05/1992	Nhân viên	Hải quan Bưu điện - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
05/1992 - 10/1996	Nhân viên	Hải quan cửa khẩu sân bay Gia Lâm - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
10/1996 - 01/1998	Phó Đội trưởng	Đội Thuế hàng Đầu tư nước ngoài - Phòng Giám sát quản lý II - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
01/1998 - 10/1998	Đội trưởng	Phòng Kiểm tra thu thuế - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
10/1998 - 03/2002	Đội trưởng	Đội kế toán thuế - Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		Hà Nội
03/2002 - 01/2007	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội
01/2007 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan Thành phố Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 22.994 cổ phần, tương ứng 0,0009% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có
  - Thù lao và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên BKS được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Thù lao cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
578	600	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3. Danh Sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 23: Danh sách Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày 30/12/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Quốc Khánh	Quyền Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc
4	Đoàn Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Nam Hương	Phó Tổng Giám đốc
6	Đặng Công Hoàn	Phó Tổng Giám đốc
7	Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc
8	Nguyễn Thị Gấm	Kế toán trưởng

Nguồn: LPBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Điều hành

10.3.1. Ông Vũ Quốc Khánh - Quyền Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 - 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 - 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		nhánh Thăng Long
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 - 05/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2023 - 04/06/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/06/2023 - 29/12/2023	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
29/12/2023 - 04/10/2024	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/10/2024 - Nay	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 1.080.420 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
  - Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
1.346	817	Không có	+ Năm 2023: 190.162 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.2. Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 - 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín dụng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
03/2008 - 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2009 - 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 1.000.815 cổ phần, tương ứng 0,04% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 305.389 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
  - Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCD và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
1.671	800	Không có	+ Năm 2023: 128.556 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.3. Ông Hoàng Văn Phúc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ An ninh phi truyền thống
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2000 - 02/2002	Giám sát kinh doanh khu vực Hà Nội	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Wonderfarm)
02/2002 - 05/2004	Cán bộ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế tỉnh Phú Thọ
05/2004 - 03/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh đối ngoại	Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ
03/2006 - 08/2007	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
09/2007 - 08/2008	Phó Trưởng phòng Giao dịch 06	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
09/2008 - 08/2009	Trưởng phòng Giao dịch 17	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
08/2009 - 12/2010	Trưởng phòng KHCN - Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
01/2011 - 08/2011	Quản lý cao cấp Phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
08/2011 - 12/2011	Phó Trưởng Ban Công nghệ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2012 - 05/2012	Phó Trưởng phòng Pháp chế kiêm Trưởng bộ phận Văn bản định chế	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2012 - 10/2014	PGĐ Khối Quản lý Nguồn nhân lực kiêm Giám đốc Phòng Đào tạo	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 10/2015	Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khách hàng/Trưởng ban Hỗ trợ Hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Hoàng Quốc Việt
05/2016 - 08/2017	Giám đốc Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Sơn Tây
08/2017 - 06/2019	Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2019 - 01/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2023 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2023 - 15/09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh văn phòng HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
15/09/2023 - 19/02/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
19/02/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Phát triển mạng lưới và Xây dựng cơ bản	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 2.699 cổ phần, tương ứng 0,0001% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
  - Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
1.167	800	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.4. Ông Đoàn Nguyên Ngọc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	**Chức vụ**	**Nơi công tác**
09/1997 - 04/2007	Chuyên viên	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/2007 - 12/2008	Phó Trưởng phòng Kế toán tổng hợp	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
12/2008 - 12/2011	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB-Vinacomin (nay là Bảo hiểm BSH)
12/2011 - 01/2013	Phó Trưởng phòng	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
01/2013 - 01/2018	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
01/2018 - 01/2019	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành
03/2015 - 03/2023	Chủ tịch HĐTV	Công ty TNHH OKIFOOD Việt Nam
11/04/2023 - 24/04/2023	Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/04/2023 - 24/04/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
24/04/2024 - 05/08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Kiểm soát nội bộ và tuân thủ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
05/08/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành

nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có

- Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
676	800	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.5. Bà Vũ Nam Hương - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2006 - 04/2008	Chuyên viên quản lý tín dụng, Chuyên viên kế toán vốn và nguồn vốn	Ngân hàng thương mại Chinfon
04/2008 - 02/2011	Chuyên viên Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
03/2011 - 08/2015	Trưởng Phòng Nguồn vốn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
09/2015 - 07/2017	Giám đốc Khối Nguồn vốn và	Công ty Cổ phần Chứng

	Kinh doanh tài chính	khoán VNDIRECT
07/2017 - 12/2023	Giám đốc Tài chính Vị trí kiêm nhiệm: - Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (2022 - 2023) - Giám đốc Khối Quản lý tài sản (2021 - 2023) - Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư (2018 - 2020)	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
08/2020 - 05/2022	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA
06/2023 - 04/2024	Thành viên HĐQT	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện PTI
05/2017 - 20/6/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA
20/03/2024 - 30/09/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
01/10/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
    - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có

- Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
Không có	651	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.6. Ông Đặng Công Hoàn - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 09/03/1977
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế chính trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/01/2008 - 01/10/2008	Phó Giám đốc, Trung tâm Thẻ và Dịch vụ Tín dụng tiêu dùng - Khối Bán lẻ Hội sở	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/10/2008 - 01/01/2014	Giám đốc, Trung tâm Thẻ và Dịch vụ Tài khoản Cá nhân	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/01/2014 - 01/10/2015	Giám đốc, Vận hành Thẻ và Dịch vụ Tài khoản cá nhân	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/10/2015 - 01/04/2020	Giám đốc, Phát triển sản phẩm Bán lẻ kiêm Giám đốc kinh doanh thẻ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

01/04/2020 - 01/02/2023	Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ, kiêm Giám đốc Phát triển sản phẩm Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
01/03/2023 - 01/09/2024	Thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
09/09/2024 - 16/12/2024	Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam
16/12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
  - Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
Không có	Không có	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.7. Ông Lưu Danh Đức - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 26/07/1973
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ Thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/2002 - 11/2005	Chuyên gia tư vấn. Trưởng nhóm phát triển	Công ty Huyndai IT
12/2005 - 09/2009	Chuyên gia tư vấn cao cấp	Công ty SunGard (Hoa Kỳ)
10/2009 - 01/2015	Giám đốc Khối CNTT (CIO)	Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB
02/2015 - 03/2016	Giám đốc Công nghệ	Tập đoàn VinGroup
03/2016 - 02/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CNTT	Công ty VETC - Tasco
03/2018 - 11/2020	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CNTT	Tập đoàn SunGroup
01/2021 - 03/2022	Giám đốc Công nghệ kiêm Phó Tổng Giám đốc Galaxy1	Tập đoàn Sovico
04/2022 - 12/2024	Phó Tổng Giám đốc Sài Gòn - Hà Nội, Giám đốc Khối CNTT - Tập đoàn T&T	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Tập đoàn T&T
26/12/2024 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối CNTT	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:

- Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
- Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
Không có	Không có	Không có	+ Năm 2023: Không có + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

10.3.8. Bà Nguyễn Thị Gấm - Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Kiểm soát
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	**Chức vụ**	**Nơi công tác**
1995 - 2000	Kế toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
2001 - 2003	Kiểm toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
2003 - 2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
2008 - 02/2010	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng

		TMCP Liên Việt)
02/2010 - 04/06/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/06/2024 - 30/08/2024	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
31/08/2024 - Nay	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)

- Số lượng chứng khoán tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 777.808 cổ phần, tương ứng 0,03% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại LPBank tại thời điểm 30/12/2024: 4.543 cổ phần, tương ứng 0,0002% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với LPBank:
  - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên Ban Điều hành: Không có
  - Lương và các lợi ích khác tại LPBank: Các khoản Lương và lợi ích khác trong năm 2023 của thành viên Ban Điều hành được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng. Lương và lợi ích khác tại LPBank trong năm 2023 và 10 tháng đầu năm 2024 như sau:

Lương cơ bản		**Lợi ích khác**	
Năm 2023 (triệu Đồng)	**10 tháng đầu năm 2024 (triệu Đồng)**	**ESOP**	**Cổ tức**
1.671	800	Không có	+ Năm 2023: 99.910 cổ phiếu + 10 tháng đầu năm 2024: Không có

- Các khoản nợ đối với LPBank tại thời điểm 31/10/2024: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Ngân hàng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Ngân hàng tại thời điểm 31/10/2024: Không có

11. Chính sách chi trả cổ tức

Việc chi trả cổ tức của LPBank được quy định tại Điều lệ của LPBank, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới;
- Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức.

Bảng 24: Tình hình chi trả cổ tức của LPBank qua các năm

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Tình trạng thanh toán	Ghi chú
2015	4,5%	Đã thanh toán	Bằng tiền mặt
2016	10%	Đã thanh toán	4% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu
2017	15%	Đã thanh toán	10% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu
2018	10%	Đã thanh toán	9,287% bằng cổ phiếu và 0,713% bằng cổ phiếu thưởng
2019	10%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2020	12%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2021	15%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2022	19%	Đã thanh toán	Bằng cổ phiếu
2023	16,8%	Đang triển khai	ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình số 2820/2024/TTr-HĐQT ngày 29/08/2024 tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 ngày 16/11/2024. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức là 16,8%.

Nguồn: LPBank

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

LPBank thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ gốc và lãi các trái phiếu đến hạn trong 03 (ba) năm liền trước năm chào bán và không có nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 20/11/2024, số dư trái phiếu LPBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 26.273.244.600.000 VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 4.613.244.600.000 VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 21.660.000.000.000 VND

Bảng 25: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại ngày 31/12/2023	Giá trị tại ngày 20/11/2024
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0
	Từ 5 năm trở lên	6.215	7.223
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	16.950	14.450
	Từ 5 năm trở lên	4.600	4.600
Tổng		**27.765**	**26.273**

Nguồn: LPBank

13.2. Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 26: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2024

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ Đồng)
1	Tổng giá trị hợp đồng	31,23
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	10,00

3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	7,45
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	13,78

Nguồn: LPBank

13.3. Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 27: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2024

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	47
2	Cam kết giao dịch hối đoái	215.612
	Cam kết mua ngoại tệ	*4.789*
	Cam kết bán ngoại tệ	*5.306*
	Cam kết giao dịch hoán đổi	*205.517*
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	635
4	Bảo lãnh khác	7.748
5	Các cam kết khác	2.375

Nguồn: BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, các Đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ các Đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13.3 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, các Đợt chào bán và việc sử dụng vốn thu được từ các Đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Bảng 28: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2024
Tổng giá trị tài sản	327.746	382.863	16,82	455.805
Vốn chủ sở hữu	24.055	34.117	41,83	40.668
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25.226	32.354	28,26	24.668
Thu nhập lãi thuần	11.900	11.203	-5,86	10.887
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	1.662	3.566	114,56	2.701
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10	435	4.250,00	291
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-3	30	1.100,00	33
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	346	-5	-101,45	0
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	201	347	72,64	392
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	54	49	-9,26	75
Chi phí hoạt động	5.307	5.760	8,54	4.160

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	8.863	9.865	11,31	10.219
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.174	2.826	-10,96	1.401
Lợi nhuận trước thuế	5.690	7.039	23,71	8.818
Lợi nhuận sau thuế	4.510	5.572	23,55	7.051
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) (%)	22,08	19,16	-13,22	18,86
Tỷ lệ trả cổ tức	19%	16,8% (*)	-11,58	-

(*) ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình số 2820/2024/TTr-HĐQT ngày 29/08/2024 tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 ngày 16/11/2024. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức là 16,8%.

Nguồn: LPBank, BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

Kết thúc năm 2023, với kết quả đặc biệt ấn tượng LPBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

- Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 382.863 tỷ VND, tăng 16,82% so với 31/12/2022;
- Quy mô vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 đạt 34.117 tỷ VND, tăng 41,83% so với cuối năm 2022 do thực hiện thành công 2 đợt tăng vốn điều lệ và đóng góp từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Thu nhập lãi thuần của Ngân hàng đạt gần 11.203 tỷ VND, giảm 5,86% so với năm 2022; Lợi nhuận sau thuế đạt 5.572 tỷ VND, tiếp tục ghi nhận mức cao nhất lịch sử kể từ khi thành lập Ngân hàng đến nay, tăng trưởng 23,55% so với năm 2022, chủ yếu do Ngân hàng tăng quy mô cho vay bán lẻ, thu hồi lãi của các khoản vay cơ cấu Covid-19 khi các Khách hàng đã khôi phục được hoạt động kinh doanh.
- Bên cạnh đó, Ngân hàng linh hoạt trong việc cân đối nguồn vốn để phù hợp với tốc độ tăng tín dụng, do vậy tối ưu hóa được hiệu quả sử dụng nguồn.

Lũy kế 09 tháng đầu năm 2024, thu nhập lãi thuần của Ngân hàng đạt 10.887 tỷ VND, tăng 38,56% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng đạt 7.051 tỷ VND, tăng 139,50% so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do:

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều cải thiện, hoạt động kinh doanh của nhiều cá nhân và doanh nghiệp bắt đầu phục hồi và cần bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngân hàng đã giải ngân cho vay đáp ứng vốn cho nền kinh tế dẫn tới thu nhập lãi thuần tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Các đơn hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp sản xuất được cải thiện dẫn tới nhu cầu về vốn

ngoại tệ tăng lên, Ngân hàng cung cấp các dịch vụ ngoại hối đáp ứng yêu cầu thực tế của doanh nghiệp dẫn tới thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng.

- LPBank triển khai các sản phẩm mới, tăng cường các dịch vụ thanh toán trong nước và ngoài nước làm cho thu nhập từ hoạt động dịch vụ tăng.

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Cơ cấu lãi thuần của LPBank năm 2023 bao gồm 2 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, cơ cấu Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi từ tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 71,70% (năm 2022, tỷ trọng thu nhập lãi thuần đạt 83,98%). Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ, nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 22,82%, tăng so với tỷ trọng năm 2022 là 11,73%. Lãi thuần từ các hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm tỷ trọng 2,78%, tăng so với tỷ trọng năm 2022 là 0,07%. Ngoài ra, lãi thuần từ hoạt động khác chiếm tỷ trọng 2,22%, còn lại là lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh và thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Lũy kế 09 tháng đầu năm 2024, Thu nhập lãi thuần và Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 75,71% và 18,78%.

Bảng 29: Cơ cấu lãi thuần

Chỉ tiêu	2022	2023	9 tháng đầu năm 2024
Thu nhập lãi thuần	83,98%	71,70%	75,71%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	11,73%	22,82%	18,78%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	0,07%	2,78%	2,02%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	-0,02%	0,19%	0,23%
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	2,44%	-0,03%	0,00%
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	1,42%	2,22%	2,73%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,38%	0,31%	0,52%

Chỉ tiêu	2022	2023	9 tháng đầu năm 2024
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Trong giai đoạn 2022 - 2023, các tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng có xu hướng giảm đối với tất cả các loại chi phí ngoại trừ Chi phí lãi và các chi phí tương tự.

LPBank liên tục tăng cường đầu tư phát triển hệ thống, mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu làm tăng chi phí hoạt động của Ngân hàng. Tuy nhiên, Chi phí hoạt động của Ngân hàng ngày càng được kiểm soát tốt, tỷ trọng chi phí so với thu nhập tương ứng giảm do tỷ lệ tăng thu nhập cao hơn mức tăng chi phí tương ứng.

Trong giai đoạn 2022 - 2023, Tỷ lệ CIR (chi phí/thu nhập) của LPBank đã được cải thiện đáng kể từ 37,45% năm 2022 xuống còn 36,86% trong năm 2023. Tỷ trọng Chi phí lãi và các chi phí tương tự trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự tăng từ 52,83% năm 2022 lên 65,37% năm 2023. Tỷ trọng Chi phí hoạt động dịch vụ trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ đã giảm từ 20,74% năm 2022 xuống còn 8,70% năm 2023.

Ảnh hưởng của bối cảnh chung trong giai đoạn dịch Covid-19, tình hình bất ổn kinh tế thế giới, chiến tranh Nga - Ukraina… đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế của nước ta, qua đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước. LPBank tăng cường công tác quản lý nợ, thu hồi nợ xấu, do đó Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng đã giảm mạnh trong năm 2023. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2023 là 2.826 tỷ VND, giảm 10,96% so với năm 2022. Tỷ trọng Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2023 là 28,65%, giảm so với tỷ trọng này năm 2022 là 35,81%.

Bảng 30: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2024
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	13.326	21.151	58,72%	13.781

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2024
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	*52,83%*	*65,37%*		*55,87%*
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	435	340	-21,84%	254
	Tỷ trọng trong Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	*20,74%*	*8,70%*		*8,60%*
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	5.307	5.760	8,54%	4.161
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động	*37,45%*	*36,86%*		*28,94%*
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.174	2.826	-10,96%	1.401
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	*35,81%*	*28,65%*		*13,71%*

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LPBank, chi phí cho nhân viên, chi phí về tài sản và chi phí cho hoạt động quản lý công cụ là 3 chi phí chính, chiếm 92,96% tổng chi phí hoạt động của Ngân hàng trong năm 2023.

Trong đó, chi phí cho nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất và có xu hướng giảm dần trong giai đoạn năm 2022 - 2023. Cụ thể, tỷ trọng chi phí cho nhân viên giảm từ 57,26% năm 2022 xuống 56,15% năm 2023. Tỷ trọng chi cho hoạt động quản lý công vụ cao thứ hai và giảm dần trong giai đoạn 2022 - 2023, lần lượt là 20,24% năm 2022 và 19,06% năm 2023; chi về tài sản có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động, chiếm 16,66% năm 2022 và 17,76% năm 2023.

Trong 09 tháng đầu năm 2024, tổng chi phí hoạt động của LPBank đạt 4.161 tỷ VND, giảm 0,12% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 55,66%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 20,28% và 16,53%.

Bảng 31: Cơ cấu chi phí hoạt động

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	119	2,24	157	2,73	31,93	94	2,26
Chi phí cho nhân viên	3.039	57,26	3.234	56,15	6,42	2.316	55,66
Chi về tài sản	884	16,66	1.023	17,76	15,72	844	20,28
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.072	20,20	1.098	19,06	2,43	688	16,53
Chi phí nộp phí bảo hiểm, bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	182	3,43	237	4,11	30,22	208	5,00
Chi phí dự phòng khác	2	0,04	0,4	0,00	-80,00	0	0,00
Chi phí hoạt động khác	9	0,17	11	0,19	22,22	10	0,24
Tổng Chi phí hoạt động	**5.307**	**100,00**	**5.760**	**100,00**	**8,54**	**4.161**	**100,00**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Giai đoạn 2022 - 2023 đã ghi nhận nhiều biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1 Những nhân tố thuận lợi

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;

- Có sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của HĐQT, sự năng động của Ban Điều hành và nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên;
- Thương hiệu LPBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức đã ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Hệ thống mạng lưới rộng khắp: đây là lợi thế cạnh tranh giúp LPBank tiếp cận lượng lớn khách hàng tiềm năng, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

1.2.2 Những yếu tố bất lợi

- Tăng trưởng kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2023 ở mức thấp hơn so với năm 2022 do tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt tại phần lớn các quốc gia trên thế giới nhằm kiềm chế lạm phát, tổng cầu phục hồi yếu, những bất ổn về địa chính trị có xu hướng gia tăng, và sự thiếu ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Tăng trưởng tín dụng chưa cao và ngày càng khó khăn do cạnh tranh của hệ thống ngân hàng và các doanh nghiệp thu hẹp kinh doanh;
- Thị trường bất động sản suy giảm thanh khoản, khủng hoảng của trái phiếu doanh nghiệp, cùng các quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ thắt chặt, ảnh hưởng đến sự phát triển các kênh huy động vốn mới cho các doanh nghiệp làm gia tăng áp lực cho hệ thống ngân hàng và suy giảm niềm tin vào thị trường tài chính;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay… tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kinh tế toàn cầu năm 2024 được kỳ vọng sẽ "hạ cánh mềm" với tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhưng lạm phát được dự báo sẽ giảm về gần hơn mức mục tiêu của các Ngân hàng Trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Trung Đông; các cuộc tấn công trên Biển Đỏ - một phần của tuyến vận tải huyết mạch Đông - Tây của thế giới; chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn; tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2024.

Ngành ngân hàng năm 2024 được dự báo có triển vọng tương đối khả quan, tuy nhiên một số thách thức vẫn còn trước mắt như kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, tốc độ hồi phục NIM chậm hơn dự kiến, chất lượng tài sản có phần giảm sút trong khi bộ đệm dự phòng thu hẹp khiến dư địa xử lý nợ năm 2024 bị hạn chế. Ngoài ra, cuộc đua miễn, giảm phí dịch vụ đang trở thành xu hướng mạnh mẽ để thu hút CASA giữa các ngân hàng làm giảm thu nhập phí trong khi nợ xấu toàn ngành có dấu hiệu tăng do tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp, ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn ngành. Tuy nhiên, LPBank đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để tập trung kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

Bảng 32: Các khoản phải thu và phải trả khác

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	**Nợ phải thu**	**6.993**	**8.656**	**10.010**
1	Các khoản phải thu	2.186	3.050	1.494
2	Các khoản lãi, phí phải thu	4.149	5.038	7.831
3	Tài sản có khác	665	576	693

4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(7)	(7)	(7)
II	**Nợ phải trả**	**9.976**	**13.166**	**9.649**
1	Các khoản lãi, phí phải trả	6.525	9.839	7.384
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	3.451	3.327	2.265

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 33: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại thời điểm 20/11/2024

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	**Năm 2019**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPB10Y192901	19/07/2019	3.100.000.000.000	Cố định	10	Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm và không kèm chứng quyền
II	**Năm 2020**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPB5Y202501	15/12/2020	1.500.000.000.000	Cố định	05	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202004	24/11/2020	234.590.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
2	LPB10Y202005	23/12/2020	265.410.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
III	**Năm 2021**					
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202102	30/12/2021	173.100.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
IV	**Năm 2022**					
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB10Y202104	28/02/2022	93.169.600.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB7Y202201	30/12/2022	55.795.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB10Y202202	30/12/2022	101.230.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
V	Năm 2023					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2326001	22/09/2023	1.200.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
2	LPBL2326002	25/09/2023	1.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
3	LPBL2326005	27/10/2023	500.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
4	LPBL2326006	25/12/2023	3.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
5	LPBL2325007	27/12/2023	3.750.000.000.000	Cố định	02	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
6	LPBL2326008	28/12/2023	2.000.000.000.000	Thả nổi	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
7	LPBL2326009	29/12/2023	1.000.000.000.000	Thả nổi	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
Trái phiếu ra công chúng						
1	LPB7Y202203	30/06/2023	1.318.719.900.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPB10Y202204	30/06/2023	237.042.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
3	LPB7Y202205	15/09/2023	2.125.485.100.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPB10Y202206	15/09/2023	8.703.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
VI	**Năm 2024**					
Trái phiếu riêng lẻ						
1	LPBL2431001	23/08/2024	400.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
2	LPBL2431002	13/09/2024	420.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						Phát Hành
3	LPBL2431003	24/09/2024	1.000.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
4	LPBL2431004	30/09/2024	160.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
5	LPBL2431005	02/10/2024	330.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
6	LPBL2427006	04/10/2024	2.000.000.000.000	Cố định	03	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm và không kèm chứng quyền
7	LPBL2431007	28/10/2024	100.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành
8	LPBL2431008	13/11/2024	200.000.000.000	Thả nổi	07	Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Phát Hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (Đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
Tổng			**26.273.244.600.000**			

Nguồn: LPBank

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

LPBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước

Bảng 34: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2022	Số dư tại 31/12/2023	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2024
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	18	11	297	300	8
Thuế TNDN	805	973	1.767	2.169	571
Các loại thuế, phí, lệ phí và phải nộp khác	55	25	232	235	22
Tổng	**878**	**1.010**	**2.295**	**2.704**	**601**

Nguồn: BCTC năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC Quý 3 năm 2024 của LPBank

2.1.4. Trích lập các quỹ

LPBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Theo quyết định của ĐHĐCĐ, tình hình trích lập các quỹ từ LNST của LPBank như sau:

Bảng 35: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2022	Năm 2023
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	226	279
2	Quỹ dự phòng tài chính	451	557

3	Quỹ khen thưởng	510	500
Tổng		**1.187**	**1.336**

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và năm 2024 của LPBank

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2024, tình hình kinh tế thế giới được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tình trạng bất ổn chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt; hoạt động thương mại, đầu tư toàn cầu phục hồi chậm…Nền kinh tế Việt Nam và hoạt động kinh doanh ngân hàng của LPBank theo đó cũng bị ảnh hưởng trực tiếp. Tuy nhiên, LPBank đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro nhằm đảm bảo ổn định tình hình tài chính đồng thời triển khai linh hoạt các phương án kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 36: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	*tỷ Đồng*	17.291	25.576	25.576
Vốn tự có	*tỷ Đồng*	29.604	41.951	48.914
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	12,36	12,24	13,02
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,97	2,47	3,13
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,45	1,34	1,96
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	72,06	72,08	70,19
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	97,67	97,28	97,68

3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	14,64	13,25	13,29
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	29,83	18,78	21,58
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	80,88	82,13	79,27
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,85	24,20	23,58
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,84	1,98	2,10
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	3,98	3,24	3,55
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,46	1,57	1,68
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,08	19,16	18,86
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	*Đồng*	2.671	2.604	2.744
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	11,73	22,82	18,78
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	29,21	50,65	30,63

Nguồn: LPBank

Lưu ý: Các chỉ tiêu nêu trên được LPBank áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành

Công ty TNHH KPMG và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là hai Tổ chức kiểm toán, lần lượt thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022, năm 2023 và soát xét BCTC giữa niên độ năm 2024 của LPBank. Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán tại các BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và

BCTC giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét đều là ý kiến chấp thuận toàn phần. Cụ thể như sau:

- **BCTC năm 2022 kiểm toán**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 22-02-00022-23-1 ngày 28/03/2023 của Công ty TNHH KPMG: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

- **BCTC năm 2023 kiểm toán**

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 0636/VN1A-HN-BC ngày 22/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."*

Vấn đề khác: *"Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 28 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần."*

- **BCTC giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét**

Kết luận của Kiểm toán viên theo báo cáo soát xét số 0212/VN1A-HN-BC ngày 14/08/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ."*

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

- **Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành**
  - Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Moody's Investor Service

Thời điểm xếp hạng: ngày 15/08/2023

Nguồn thông tin: Website của Moody's Investor Service

Kết quả xếp hạng: *chi tiết tại mục 8.4.2 thuộc Mục IV.8 - Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành*

o Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: VIS Rating

Thời điểm xếp hạng: ngày 08/05/2024

Nguồn thông tin: Bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating

Kết quả xếp hạng: *chi tiết tại mục 8.4.2 thuộc Mục IV.8 - Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành*

- **Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu chào bán:** Không có

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

5.1 Chỉ tiêu

Bảng 37: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2023
Thu nhập lãi thuần	11.203	15.741	41%
Lợi nhuận sau thuế	5.572	8.295	49%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	49,74%	52,70%	3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	19,16%	19,95%	0,8%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	16,8%*	0%	-100%

(*) ĐHĐCĐ đã thông qua Tờ trình số 2820/2024/TTr-HĐQT ngày 29/08/2024 tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 ngày 16/11/2024. Theo đó, tỷ lệ chi trả cổ tức là 16,8%.

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của LPBank thông qua Báo cáo số 1088/2024/BC-HĐQT của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, Nghị quyết số 1520/2024/NQ-HĐQT ngày 20/05/2024 thông qua một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2024 tại Phụ lục 1.

5.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Tiếp tục triển khai kinh doanh theo định hướng xuyên suốt là phát triển khách hàng bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới, kết quả kinh doanh của LPBank năm 2023 đã có những bước tiến vững chắc và hoàn thành tốt kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Lợi nhuận trước thuế đạt 7.039 tỷ VND, tăng 24% so với năm 2022.

Năm 2024, để hoàn thành các kế hoạch nêu trên, trên cơ sở chủ động và quyết liệt trong điều hành, LPBank xác định các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- **Xây dựng cơ cấu nguồn và cân đối nguồn vốn hiệu quả nhằm giảm chi phí vốn:** Ngân hàng đã đưa ra các chương trình thúc đẩy huy động, tiếp tục triển khai chương trình ưu đãi miễn phí chuyển tiền để tăng số dư tiền gửi huy động không kỳ hạn, đồng thời, phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi trung dài hạn với mức lãi suất hợp lý để tăng nguồn vốn cấp 2, đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN tại mọi thời điểm.
- **Tập trung tăng trưởng tín dụng bán lẻ, an toàn:** đặc biệt tại khu vực nông thôn trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới. Bên cạnh đó, Ngân hàng chủ động: (i) điều hành tín dụng và ưu tiên bố trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng, được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng; (ii) giải ngân cho các hợp đồng tín dụng đã ký, ưu tiên phát triển dư nợ nông nghiệp nông thôn và/hoặc các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cao, đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Ngân hàng và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng.
- **Chú trọng phát triển dịch vụ, đa dạng hóa nguồn thu nhập:** tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, đáp ứng đa dạng và mọi nhu cầu khách hàng: (i) đối với dịch vụ Thẻ, Ngân hàng số: xây dựng các chương trình, chính sách cạnh tranh để khuyến khích khách hàng ưu tiên tiêu dùng sản phẩm thẻ và ngân hàng số của LPBank; (ii) phát triển dịch vụ khách hàng cá nhân ưu tiên, dịch vụ chuyển tiền quốc tế (du học, khám chữa bệnh, kiều hối…).
- **Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro:** Ngân hàng tiếp tục triển khai quản trị rủi ro theo các chuẩn mực quốc tế cao hơn để củng cố hơn nữa nền tảng hoạt động của Ngân hàng, nâng cao tính bền vững của toàn hệ thống.
- **Quyết liệt trong công tác thu hồi nợ xấu:**
  - ✓ Tích cực đôn đốc thúc đẩy thu hồi nợ xấu, lập kế hoạch thu hồi nợ đối với từng khách hàng cụ thể, đặc biệt cần chú trọng đến các khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là bất động sản, bao gồm cả nợ ngoại bảng và nội bảng.
  - ✓ Sát sao trong công tác xử lý nợ quá hạn, thường xuyên rà soát nhóm khách hàng chậm trả nợ để thông báo, đôn đốc và làm việc với khách hàng nhằm xác định phương án trả nợ sớm không để chuyển nhóm nợ xấu.

✓ Thường xuyên theo dõi, đánh giá thực trạng, khả năng trả nợ đối với từng khách hàng cơ cấu nợ, trên cơ sở đó kịp thời phân loại và nhanh chóng có kế hoạch xử lý nợ phù hợp.

- **Đầu tư công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số:** Chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới với định hướng: (i) triển khai đồng bộ, thần tốc các dự án mang lại lợi ích nhanh chóng (quick-win); (ii) đầu tư nguồn lực cho những dự án mang lại lợi ích dài hạn, triển khai dự án phục vụ phát triển kinh doanh, các giải pháp số hóa tăng chất lượng dịch vụ khách hàng, tự động hóa quy trình…
- **Tiếp tục phát triển mạng lưới:** Khẩn trương trang bị cơ sở vật chất để đưa vào hoạt động các Chi nhánh đã được NHNN chấp thuận mở mới và tiếp tục rà soát thực trạng mạng lưới để đề xuất thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch mới đảm bảo phù hợp với định hướng kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Ngân hàng.
- **Song song với các biện pháp trên, Ngân hàng cũng thực hiện:** (i) kiểm soát chi phí, giảm tỷ lệ CIR (tỷ lệ Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động); (ii) nâng cao chất lượng nhân sự, đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý giúp tăng năng suất lao động.

5.3 Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LPBank.

LPBank có những lợi thế lớn về mạng lưới chi nhánh, PGD, PGDBĐ phủ sóng khắp cả nước tới tận huyện, xã và song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế đó. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của LPBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LPBank, SHS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2024 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu LPBank.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo

LPBank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT Ngân hàng thông qua trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

*Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được chào bán, sau đây được gọi là "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**".*

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Trái Phiếu được phát hành thành nhiều Đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội (**"Luật TCTD"**);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội (**"Luật Doanh Nghiệp"**);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội (**"Luật Chứng Khoán"**);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) (**"Thông tư 41"**);
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN Quy định về phát hành kỳ

phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**Thông tư 01**");

- Quyết định số 649/QĐ-NHNN ngày 15/04/2021 của NHNN Công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN ("**Quyết định 649**");
- Trích Nghị quyết số 2248A/2024/NQ-HĐQT ngày 22/07/2024 của HĐQT LPBank phê duyệt Phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng LPBank năm 2024 và Lựa chọn Tổ chức tư vấn phát hành, Đại lý phát hành và Đại lý đăng ký, lưu ký ban đầu;
- Nghị quyết số 3017/2024/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024 của HĐQT LPBank phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng LPBank năm 2024 ("**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**");
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Định nghĩa

Các thuật ngữ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

- "**Điều Lệ**" có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.
- "**Đồng**" hoặc "**VND**" có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- "**Tổ Chức Phát Hành**" có nghĩa là Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam (LPBank).
- **"Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký"** có nghĩa là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS)), một tổ chức được Tổ Chức Phát Hành chỉ định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu sẽ thực hiện việc đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng đối với Các Trái Phiếu trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và được niêm yết trên hệ thống giao dịch của HNX. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận chỉ định LPBS là Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- **"Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu"** có nghĩa là Hợp đồng cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu, trước khi các Trái Phiếu được đăng ký

tại VSDC giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký.

- **"Đại Lý Phát Hành "** có nghĩa là Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS)).
- **"Gốc"** hoặc **"Khoản Gốc"** có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.
- **"Kỳ Tính Lãi"** có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.
- **"Ngày Đăng Ký Cuối Cùng"**, liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:

  (i) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
  a. là Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có); hoặc
  b. là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký thông báo để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc các trường hợp khác cần xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.

  (ii) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Tổ Chức Phát Hành, quy định của VSDC và quy định của pháp luật.
- **"Ngày Làm Việc"** có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- **"Ngày Phát Hành"** có nghĩa là ngày kết thúc mỗi Đợt chào bán Trái Phiếu.
- **"Ngày Thanh Toán Lãi"** có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn năm thứ nhất kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).
- **"Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại"** có nghĩa là Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại của mỗi Trái Phiếu.

- "**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202401**" có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202401.
- "**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB10Y202402**" có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB10Y202402.
- "**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202403**" có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202403.
- "**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB10Y202404**" có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB10Y202404.
- "**Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác**" có nghĩa là ngày mà Trái Phiếu được mua lại theo thỏa thuận hoặc mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm.
- "**Ngày Đáo Hạn**" có nghĩa là Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu.
- "**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202401**" có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202401.
- "**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB10Y202402**" có nghĩa là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB10Y202402.
- "**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202403**" có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202403.
- "**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB10Y202404**" có nghĩa là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB10Y202404.
- "**Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua bởi một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hoặc thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản theo tỷ lệ quy định tại Điểm 24.1 Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- "**Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX (khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC).
- "**Nợ Thứ Cấp**" là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp khác của Tổ Chức Phát Hành). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn

tại hoặc sẽ phát sinh.

- "**Thời Điểm Khóa Sổ**" có nghĩa, (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, là thời điểm 18:00 (mười tám) giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan; hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC, là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
- "**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**" có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015 của Quốc hội, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- "**Văn Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu; (iii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; và (iv) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (v) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (iv) trên đây.
- "**Việt Nam**" có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- "**HNX**" có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- "**VSDC**" có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại HNX.

3. Tên Trái Phiếu

Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu phát hành ra công chúng LPBank năm 2024

Đợt 1: Quý IV/2024 - Quý I/2025

- **Trái Phiếu LPB7Y202401**: mã số LPB7Y202401, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 2.900.000.000.000 VND (hai nghìn chín trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 - Quý I/2025.
- **Trái Phiếu LPB10Y202402**: mã số LPB10Y202402, kỳ hạn 10 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 - Quý I/2025.

Đợt 2: Quý I/2025

- **Trái Phiếu LPB7Y202403**: mã số LPB7Y202403, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2025.
- **Trái Phiếu LPB10Y202404**: mã số LPB10Y202404, kỳ hạn 10 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2025.

*Sau đây được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**", và gọi riêng là "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.*

4. Loại Trái Phiếu

4.1. Loại Trái Phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

4.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu

(i) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành và trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

(ii) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.

(iii) Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

(iv) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

5. Mệnh giá

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng).

6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán

Tổng số Các Trái Phiếu đăng ký chào bán là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương giá trị 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá, cụ thể như sau:

Đợt 1 - Quý IV/2024 - Quý I/2025: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu LPB7Y202401: 29.000.000 (hai mươi chín triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu LPB10Y202402: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu

Đợt 2 - Quý I/2025: 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu

- Trái Phiếu LPB7Y202403: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu
- Trái Phiếu LPB10Y202404: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu

Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất. Trường hợp đợt phát hành thứ nhất chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành thứ hai.

7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng). Trong đó:

Đợt 1: 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) theo mệnh giá

- Trái Phiếu LPB7Y202401: 2.900.000.000.000 VND (hai nghìn chín trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá
- Trái Phiếu LPB10Y202402: 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá

Đợt 2: 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) theo mệnh giá

- Trái Phiếu LPB7Y202403: 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá
- Trái Phiếu LPB10Y202404: 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng) tính theo mệnh giá

Đợt phát hành thứ hai chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành thứ nhất. Trường hợp đợt phát hành thứ nhất chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang đợt phát hành thứ hai.

8. Kỳ hạn Trái Phiếu

- Các Trái Phiếu LPB7Y202401 và Trái Phiếu LPB7Y202403 có kỳ hạn 07 (bảy) năm
- Các Trái Phiếu LPB10Y202402 và Trái Phiếu LPB10Y202404 có kỳ hạn 10 (mười) năm

9. Lãi Trái Phiếu

9.1. Lãi Suất Trái Phiếu

a) ***Đối với các Trái Phiếu LPB7Y202401 và Trái Phiếu LPB7Y202403:*** lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 2,9%/năm (hai phẩy

chín phần trăm một năm)

b) ***Đối với các Trái Phiếu LPB10Y202402 và Trái Phiếu LPB10Y202404:*** lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 3,2%/năm (ba phẩy hai phần trăm một năm)

c) Vì mục đích của Điểm 9.1 a) và Điểm 9.1 b) mục này:

(i) "**Lãi Suất Tham Chiếu**" đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

(ii) "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi riêng là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" và gọi chung là "**Các Ngân Hàng Tham Chiếu**").

(iii) "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.

(iv) Lãi Suất Tham Chiếu được xác định theo nguyên tắc sau:

A. Trường hợp vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà trang thông tin điện tử của một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của các mức lãi suất tham chiếu do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất đó.

B. Trường hợp nếu tất cả Các Ngân Hàng Tham Chiếu không có hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng của mình vào Ngày Xác Định Lãi Suất thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) áp dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của LPBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan.

(v) Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 03 (ba)

Ngày Làm Việc và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên là tại ngày bắt đầu thực hiện chào bán Trái Phiếu. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

(vi) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điểm 9.1 này không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 03 (ba) sau dấu phẩy.

(vii) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì:

A. Nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điểm 9.1 này thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điểm 9.1 này.

B. Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu và Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điểm 9.1 này vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật.

C. Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu nhưng Lãi Suất Trái Phiếu được quy định tại Điểm 9.1 này không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điểm 9.1 này.

9.2. Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán Tổng số lãi được hưởng ("**Lãi**") trên Tổng số lượng Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Để làm rõ, tiền lãi 01 (một) Trái Phiếu được hưởng sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 (năm) thì số được làm tròn lên, nếu số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 (năm) thì phần thập phân bị hủy bỏ).

Công thức tính lãi 01 (một) Trái Phiếu được hưởng ("**Lãi 01 Trái Phiếu**"):

$$\text{Lãi 01 Trái Phiếu} = \text{Mệnh giá của 01 Trái Phiếu} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

Công thức tính **Lãi**:

Lãi = Lãi 01 Trái Phiếu x Tổng số lượng Trái Phiếu nắm giữ

9.3. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

a) liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và

b) liên quan đến bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Trái Phiếu tương ứng đó.

9.4. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điểm 9.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.

9.5. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (áp dụng trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) hoặc VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.

9.6. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

9.7. Ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

10. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu

10.1. Kỳ hạn trả Lãi: áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày tròn 01 (một) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

10.2. Kỳ hạn trả Gốc: Gốc được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

10.3. Việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu: Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác của Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Điểm 10.3 a), 10.3 b) và 10.3 c) dưới đây:

a) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

b) Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

c) Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng.

Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của

VSDC và các quy định tại Điểm 10.3 a), 10.3 b) và 10.3 c) bên trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC) (nếu có).

10.4. Vào Ngày Thanh Toán Lãi của Các Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký cung cấp. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và niêm yết, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC). Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này phù hợp với quy định pháp luật liên quan và VSDC tại thời điểm áp dụng.

10.5. Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

11. Giá chào bán

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Để

làm rõ, trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm 9.7 Các Điều Kiện Trái Phiếu này thì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán vẫn được bảo lưu và được chi trả theo quy định tại Điểm 9.7 Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký và/hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung;

d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu hoặc theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;

e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;

f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một **"Sự Kiện Vi Phạm"**:

(i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điểm 9.7). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.

(ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành

và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả;

g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được quy định dưới đây) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;

h) Các quyền khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

13.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;

c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;

e) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;

f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;

g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;

h) Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;

i) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu;

j) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

13.3. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

14. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (LPBS)) là Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký cho Các Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

a) Lập và lưu giữ sổ đăng ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Sổ Đăng Ký**"). Sổ Đăng Ký phải được lập thành văn bản, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:
   (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
   (ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có);
   (iii) Họ tên, số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
   (iv) Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
   (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký cùng tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc tài khoản khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký) để nhận các

khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Đăng Ký**");

b) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

c) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cấp trích lục Sổ Đăng Ký khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu;

d) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;

e) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại (nếu có) hoặc Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu;

f) Duy trì và lưu giữ sổ sách chi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký cung cấp theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu;

g) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;

h) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

i) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;

j) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký nêu tại Điều 14 này. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điểm 14 này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và VSDC.

15. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu

15.1. Trước khi được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu được đăng ký và quản lý chuyển nhượng quyền sở hữu tại Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký theo quy định của pháp luật, Các Điều Kiện Trái Phiếu

này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

15.2. Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại VSDC, niêm yết và giao dịch trên HNX theo các quy định có liên quan của pháp luật, VSDC và HNX.

15.3. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC, HNX và Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Việc chuyển nhượng Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu tại VSDC (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSDC và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.

15.4. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu trên HNX ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại VSDC theo quy định pháp luật hiện hành và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào Ngày Đáo Hạn.

15.5. Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký với VSDC, niêm yết trên HNX, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC; (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và các quy định của HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung (nếu áp dụng) và vai trò của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký đối với việc đăng ký, lưu ký, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu không được Người Sở Hữu Trái Phiếu lưu ký tại VSDC sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc/và được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

16. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu

16.1. Hoàn trả vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản Lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

16.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy

ngang) theo quy định tại Điểm 16.2 c) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu.

b) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được 100% khoản tiền Gốc do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có ban hành) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.

c) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điểm 16.2 này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

16.3. Mua lại theo thỏa thuận

Tại bất kỳ thời điểm nào, trên cơ sở tuân thủ các quy định, quy chế của HNX và/hoặc của VSDC và vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điểm 16.2 nêu trên, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào và phải thông báo trước tối thiểu 10 (mười) ngày tính đến ngày dự kiến mua lại trước hạn. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua Các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với số tiền Gốc của Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ.

16.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điểm 13.1 f) (ii) của Các Điều

Kiện Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

16.5. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và/hoặc mua lại theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

17. Phương thức phân phối

- Các Đợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành.
- Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành và phân phối thông qua Đại Lý Phát Hành.
- Trách nhiệm của Đại Lý Phát Hành:
    - Đại Lý Phát Hành hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành trong việc chào bán, phân phối Trái Phiếu cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu hợp lệ thông qua chào bán trực tiếp hoặc một hình thức khác phù hợp theo thông báo cụ thể của Tổ Chức Phát Hành.
    - Công bố đầy đủ, chính xác các thông tin cho Nhà Đầu Tư theo phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, Bản Cáo Bạch và Văn Kiện Trái Phiếu khác và chỉ bán Trái Phiếu cho các Nhà Đầu Tư đủ điều kiện mua Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch.
    - Cập nhật định kỳ/đột xuất các thông tin về tiến độ và kết quả chào bán Trái Phiếu cho các Nhà Đầu Tư cho Tổ Chức Phát Hành.
    - Thực hiện các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng đã ký với Tổ Chức Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và đảm bảo thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho Nhà Đầu Tư là 20 (hai mươi) ngày.

18. Đăng ký mua Trái Phiếu

18.1. Thời hạn

Tổ Chức Phát Hành phải bảo đảm thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về mỗi Đợt chào bán và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Các Trái Phiếu Đợt 1 hoặc văn bản chấp thuận chào bán Các Trái Phiếu Đợt 2 ("**Giấy Chứng**

Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng") có hiệu lực.

18.2. Đối tượng mua Trái Phiếu

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật ("**Nhà Đầu Tư**").

18.3. Số lượng đặt mua tối thiểu

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 200 (hai trăm) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000 VND (hai mươi triệu Đồng) tính theo mệnh giá.
- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu, tương đương 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 200 (hai trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

18.4. Phương thức đăng ký mua và thanh toán

Trong thời hạn đăng ký mua được quy định bởi Tổ Chức Phát Hành, Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu trong phạm vi số lượng Trái Phiếu chào bán và phải đáp ứng yêu cầu về số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu do Tổ Chức Phát Hành quy định.

Thông qua Tổ Chức Phát Hành

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc và Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD đăng tải tại https://lpbank.com.vn/mang-luoi/
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành ("**Tài Khoản Phong Tỏa**").
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.

Thông qua Đại Lý Phát Hành

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại trụ sở chính của Đại Lý Phát Hành tại địa chỉ Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43 - 45 - 47 Đường Nguyễn Thị Minh

Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa.
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.

18.5. Phương thức phân bổ Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: Trong mọi trường hợp, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà Đầu Tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.
- Để làm rõ, trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Điểm 18.3 thì Nhà Đầu Tư vẫn sẽ được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

18.6. Chuyển giao Trái Phiếu

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà Đầu Tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

18.7. Quyền lợi của người mua Trái Phiếu

Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách

là Người Sở Hữu Trái Phiếu, và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

18.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua

Trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán hoặc Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đặt mua Trái Phiếu hoặc số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng Số lượng đặt mua tối thiểu được quy định tại Điểm 18.3 nêu trên:

a) Thời hạn: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa

b) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

19. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá trong các Đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan) với thời gian các Đợt chào bán dự kiến như sau:

Đợt 1: Quý IV/2024 - Quý I/2025

- Trái Phiếu LPB7Y202401: 29.000.000 (hai mươi chín triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu LPB10Y202402: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm.

Đợt 2: Quý I/2025

- Trái Phiếu LPB7Y202403: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu LPB10Y202404: 1.000.000 (một triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 10 (mười) năm.

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một "**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**" hoặc "**Đợt**").

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Đợt 2 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 1.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Quý IV/2024 - Quý I/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T1
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1 trên 01 tờ báo điện tử	T1 đến T1+1
3	Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	T1+1 đến T1+21
-	*Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến*	*T1+1*
-	*Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)*	*T1+21*
4	Ngày Phát Hành	T1+21
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 1 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết tương ứng với từng kỳ hạn sẽ được chuyển sang chào bán tiếp tại Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 1, việc chào bán Đợt 2 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý I/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày văn bản chấp thuận chào bán Trái Phiếu Đợt 2 do UBCKNN cấp có hiệu lực	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2 trên 01 tờ báo điện tử	T2 đến T2+1
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	T2+1 đến T2+21

-	*Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến*	*T2+1*
-	*Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)*	*T2+21*
4	Ngày Phát Hành	T2+21
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

20. Tài Khoản Phong Toả nhận tiền mua Trái Phiếu

Số tài khoản: 6868668868

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

21. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành

Theo quy định tại Thông tư 01 và Quyết định số 649 của NHNN:

"Thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- *Tên thủ tục hành chính: Thủ tục chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng.*
- *Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính: Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài".*

Các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật

Doanh Nghiệp và Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, theo đó, cơ quan có thẩm quyền thông qua đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của LPBank là HĐQT.

HĐQT LPBank đã ban hành Nghị quyết số 3017/2024/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024 của HĐQT LPBank phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng LPBank năm 2024.

22. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu lý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

22.1. Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

22.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

22.3. Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng.

22.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

a) Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
   i. Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành.
   ii. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b) Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

23. Thông tin cam kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết:

a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;

c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;

d) Thông qua Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc tự mình thực hiện (tùy từng trường hợp áp dụng) tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có) cho mỗi

Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;

f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;

g) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSDC;

h) Giữ bí mật thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;

j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;

k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật;

l) Sẽ thực hiện nộp và hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết/giao dịch tập trung Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định của pháp luật;

m) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;

n) Trường hợp UBCKNN, VSDC, HNX hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích quản lý Trái Phiếu niêm yết, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ của Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và sau đó thông báo cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết;

o) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

24. Các điều khoản khác

24.1. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Bất kỳ hội nghị nào của các Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó, *với điều kiện là* trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được các Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) và những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại (theo địa chỉ tương ứng của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó được Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký/VSDC cung cấp tại thời điểm đó) ít nhất năm (05) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thông báo triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của hội nghị. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference).

b) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung sửa đổi Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi, giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền Gốc hoặc thay đổi lãi suất phải trả liên quan đến Trái Phiếu hoặc thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu ("**Vấn Đề Loại Trừ**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó.

c) Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (i) ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành; hoặc (ii) ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành đối với Vấn Đề Loại Trừ.

d) Không phụ thuộc vào các quy định tại Điểm 24.1 a), b) và c) nêu trên, Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một cuộc họp với sự tham dự của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành Hội nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội nghị không đúng quy định.

e) Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điểm 24.1 a) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua (đối với Vấn Đề Loại Trừ, phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua).

f) Để tránh hiểu nhầm, Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu khi đã được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điểm 24.1 này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp hội nghị hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hay không). Tuy nhiên, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điểm 24.1 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành (trừ các nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).

g) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm 24.1 a), b), c), d), e) và f) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Kiện Trái Phiếu này bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua. Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành.

h) Vì mục đích của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, trong trường hợp bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì Công Ty Con đó sẽ không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.

24.2. Thông báo và địa chỉ đăng ký

24.2.1. Thông báo

a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, VSDC, HNX sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:

(i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, VSDC, HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung (nếu áp dụng); hoặc

(ii) giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, gửi thư điện tử; hoặc

(iii) qua tin nhắn điện thoại; hoặc

(iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax tương ứng quy định tại Điểm 24.2.2; hoặc

(v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b) Bất kỳ thông báo, thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:

(i) được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;

(ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;

(iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);

(iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;

(v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);

(vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn điện thoại của người gửi);

(vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của

Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán;

(viii) nếu gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.

c) Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho bên kia. Trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thay đổi thông tin của các bên tuân thủ quy định của VSDC tại từng thời kỳ.

24.2.2. Địa chỉ đăng ký

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký đã thông báo cho các bên liên quan về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điểm 24.2.1, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

Tổ Chức Phát Hành:

Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam

Người nhận: Khối Nguồn vốn

Địa chỉ: LPB Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668 Fax: (84 24) 62 669 669

Email: bond@lpbank.com.vn

Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký:

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)

Người nhận: Phòng Nghiệp vụ - Khối Nghiệp vụ Vận hành

Địa chỉ: Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43 - 45 - 47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198 Fax: (84 28) 35 146 799

Email: OPS_Bond@lpbs.com.vn

24.3. Sửa đổi và từ bỏ

Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (được thông qua hợp lệ bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định pháp luật.

24.4. Luật điều chỉnh

Các Điều Kiện Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp tranh chấp đó không thể được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn trung, dài hạn của khách hàng.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

LPBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ 02 (hai) Đợt chào bán Trái Phiếu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và đáp ứng nhu cầu vay vốn trung, dài hạn của khách hàng. Cụ thể:

Phương án sử dụng vốn Đợt 1 (3.000 tỷ VND)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
1	Nông lâm nghiệp, Thủy sản	1.000
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	900
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	400

4	Bán buôn và Bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	200
5	Vận tải kho bãi; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và Hoạt động trợ giúp xã hội	100
6	Tiêu dùng (Nhà đất, xây sửa nhà)	400
Tổng		**3.000**

Phương án sử dụng vốn Đợt 2 (1.000 tỷ VND)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
1	Nông lâm nghiệp, Thủy sản	600
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	150
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	50
4	Bán buôn và Bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	100
5	Vận tải kho bãi; Giáo dục và Đào tạo; Y tế và Hoạt động trợ giúp xã hội	50
6	Tiêu dùng (Nhà đất, xây sửa nhà)	50
Tổng		**1.000**

Nguồn: Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành

Do đặc thù ngành ngân hàng nên LPBank không đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn cho các lĩnh vực trong trường hợp không chào bán hết khối lượng Trái Phiếu dự kiến.

HĐQT giao Tổng Giám đốc được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công từng Đợt tương ứng. Kế hoạch giải ngân thực tế sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo kết quả phát hành Trái

Phiếu, thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn trung dài hạn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của LPBank.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

a) Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

- Thanh toán Lãi và Gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của khách hàng cho các khoản giải ngân/cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- Tổ Chức Phát Hành dự kiến tiền thu được từ các khoản giải ngân/cho vay từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu sẽ đủ để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Lãi, Gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Các Trái Phiếu kỳ hạn 07 năm

Đơn vị: tỷ Đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	9,39	3.800	357	0	357	3.800
2	9,39	3.800	357	0	357	3.800
3	9,39	3.800	357	0	357	3.800
4	9,39	3.800	357	0	357	3.800
5	9,39	3.800	357	0	357	3.800
6	9,39	3.800	357	0	357	3.800
7	9,39	3.800	357	3.800	4.157	0
TỔNG			**2.499**	**3.800**	**6.299**	

Ghi chú:

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ Ngày Phát Hành

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, thời hạn cho vay, quy định và chính sách cho vay của LPBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = Chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái Phiếu, chi phí khác (hành chính, nhân sự, quản lý phân bổ,...)) + Biên độ tối thiểu 1,00%/năm

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả Lãi, Gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Các Trái Phiếu kỳ hạn 10 năm

Đơn vị: tỷ Đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	10,00	200	20	0	20	200
2	10,00	200	20	0	20	200
3	10,00	200	20	0	20	200
4	10,00	200	20	0	20	200
5	10,00	200	20	0	20	200
6	10,00	200	20	0	20	200
7	10,00	200	20	0	20	200
8	10,00	200	20	0	20	200
9	10,00	200	20	0	20	200
10	10,00	200	20	200	220	0
TỔNG			**200**	**200**	**400**	

Ghi chú:

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ Ngày Phát Hành

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, thời hạn cho vay, quy định và chính sách cho vay của LPBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = Chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái Phiếu, chi phí khác (hành chính, nhân sự, quản lý phân bổ,...)) + Biên độ tối thiểu 1,00%/năm

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả Lãi, Gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

b) Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

Theo kế hoạch kinh doanh của LPBank, tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh của LPBank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành cho Trái Phiếu đang dự kiến chào bán trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Các Trái Phiếu kỳ hạn 07 năm

Đơn vị: tỷ Đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	7,575	3.800	288	0	288	3.800
2	7,575	3.800	288	0	288	3.800
3	7,575	3.800	288	0	288	3.800
4	7,575	3.800	288	0	288	3.800
5	7,575	3.800	288	0	288	3.800
6	7,575	3.800	288	0	288	3.800
7	7,575	3.800	288	3.800	4.088	0
TỔNG			**2.016**	**3.800**	**5.816**	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày Phát Hành

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, tham chiếu lãi suất của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 28/08/2024 + biên độ 2,9%/năm

Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành đối với Các Trái Phiếu kỳ hạn 10 năm

Đơn vị: tỷ Đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	7,875	200	16	0	16	200
2	7,875	200	16	0	16	200
3	7,875	200	16	0	16	200
4	7,875	200	16	0	16	200
5	7,875	200	16	0	16	200
6	7,875	200	16	0	16	200
7	7,875	200	16	0	16	200
8	7,875	200	16	0	16	200
9	7,875	200	16	0	16	200
10	7,875	200	16	200	216	0
TỔNG			**160**	**200**	**360**	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày Phát Hành

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, tham chiếu lãi suất của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ngày 28/08/2024 + biên độ 3,2%/năm

Tổng hợp dòng tiền trả nợ Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành

Kỳ thanh toán (*)	Dư nợ đầu kỳ	Thu lãi + gốc giải ngân/cho vay từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu trong kỳ	Phải trả Lãi + Gốc Trái Phiếu trong kỳ	Dòng tiền ròng	Dư nợ cuối kỳ
1	4.000	377	304	73	4.000
2	4.000	377	304	73	4.000
3	4.000	377	304	73	4.000
4	4.000	377	304	73	4.000
5	4.000	377	304	73	4.000
6	4.000	377	304	73	4.000
7	4.000	4.177	4.104	73	200
8	200	20	16	4	200
9	200	20	16	4	200
10	200	220	216	4	0
TỔNG		**6.699**	**6.176**	**523**	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày Phát Hành

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT LPBank thông qua tại Nghị quyết số 3017/2024/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024 và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội nhận định kế hoạch chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH VÀ ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank)

Địa chỉ: Tầng 3, Cao ốc văn phòng, Số 43 - 45 - 47 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 73 098 198 Fax: (84 28) 35 146 799

Website: www.lpbs.com.vn

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 39 461 600 Fax: (84 24) 39 461 601

Website: www.kpmg.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 71 050 000 Fax: (84 24) 62 885 678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating) - Xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành

Địa chỉ: Phòng 2709, Tầng 27 - Tháp Tây, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 33 886 000

Website: www.visrating.com

Ý KIẾN CỦA CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỢT CHÀO BÁN: Không có

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT	QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Thụy	Vũ Quốc Khánh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Ánh Vân	Nguyễn Thị Gấm

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thành

XII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết số 3017/2024/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024 của HĐQT LPBank phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán, Đăng ký và niêm yết trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng LPBank năm 2024;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ của LPBank;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024;
5. **Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác.